

Số: 98/KH- MNTK

Minh Tân, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Điều lệ trường mầm non ban hành;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình, văn bản ban hành khung thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-MNTK ngày 13 tháng 10 năm 2025 của trường Mầm non Tân Khánh về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

Trường Mầm non Tân Khánh xây dựng kế hoạch chi đạo thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khung thời gian năm học, thực hiện Chương trình

- Khung thời gian năm học: Thời gian thực hiện 35 tuần (từ 08/9/2025 đến ngày 15/5/2026), mỗi tuần làm việc 5 ngày. Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết, nghỉ học kì theo qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày bắt đầu thực hiện chương trình GDMN từ 08/9/2025.

- Thực hiện Chương trình: Toàn trường 10/10 nhóm lớp, trong đó

Nhà trẻ: 25-36 tháng: 02

Mẫu giáo: Lớp 3-4 tuổi: 02 ; Lớp 4-5 tuổi: 03 ; Lớp 5-6 tuổi: 03

2. Thuận lợi

a) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên

- Tổng số các bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có 26 đồng chí trong đó: CBQL 3đ/c, giáo viên 17 đ/c, nhân viên 6 đ/c. Bình quân tỷ lệ giáo viên trên lớp đạt 1,7 GV/ lớp.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại tốt 1/17 đạt 5.8%, loại khá 15/17 đạt 88.2%, loại đạt 1/17 chiếm 5.8% không có giáo viên yếu kém. Cán bộ quản lý xếp loại tốt 3/3 đạt 100% theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển chương trình giáo dục nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên nòng cốt là các tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn có nhiều năm kinh nghiệm, có kỹ năng sư phạm tốt. Giáo viên yêu nghề mến trẻ, năng động nhiệt huyết với công việc.

- Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

b) Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học

- Có đủ phòng học và phòng chức năng, bếp ăn và khu vui chơi ngoài trời của trẻ đạt tiêu chuẩn quy định (Phòng học: nhà trẻ có 02 phòng, mẫu giáo có 8 phòng; Phòng chức năng có phòng giáo dục âm nhạc). Các phòng học và phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng tối thiểu theo quy định phục vụ cho các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Trong từng nhóm lớp đều được trang bị giá, kệ, các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đầy đủ, sắp xếp khoa học theo góc/ khu vực hoạt động thuận tiện cho trẻ hoạt động.

- Hệ thống sân chơi ngoài trời, thiết bị đồ chơi cho trẻ theo quy định và được thiết kế đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ, lấy trẻ làm trung tâm. Môi trường bên trong và bên ngoài lớp học được đảm bảo tuyệt đối an toàn, thân thiện với trẻ.

- Các phòng y tế, phòng hội đồng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng đảm bảo đủ diện tích theo quy định và được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lí, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà bếp được bố trí và hoạt động theo quy trình một chiều. Được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

c) Xã hội hóa giáo dục

- Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các cá nhân, tổ chức ở địa phương để huy động đa dạng các nguồn lực tham gia vào hoạt động giáo dục và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Cha mẹ trẻ có trách nhiệm và phối hợp chặt chẽ với nhà trường để bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ.

2. Khó khăn

- Đồ dùng theo quy định ở độ một số lớp 3 và 4 tuổi còn thiếu chưa đạt 100%. Thiết bị đồ chơi ngoài trời sử dụng qua nhiều năm nên đã bị hao mòn.

- Nhiều phụ huynh học sinh đi làm ăn xa, trẻ ở nhà với ông bà đã có tuổi nên việc phối hợp với cha mẹ trẻ gặp nhiều khó khăn.

- Việc đổi mới tiếp cận với phương pháp giáo dục mới ở một số giáo viên cao tuổi trong trường còn gặp nhiều khó khăn hạn chế.

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp mới đạt 1,7 GV/ lớp còn thiếu 5 giáo viên với đủ 2GV/lớp nên ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của nhà trường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác nuôi dưỡng

a) Nhiệm vụ

- 100% trẻ được ăn tại trường (Mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1bữa phụ; Nhà trẻ ăn 2 bữa chính 1 bữa phụ). Mức ăn 19.000đ/cháu/ngày (thực ăn 18.000, chất đốt 2.000).

- Đảm bảo chất lượng bữa ăn, đáp ứng yêu cầu về năng lượng, khẩu phần, tỷ lệ các chất theo quy định tại TT51/2020 hướng dẫn về thực hiện chương trình GDMN.

- Trang bị bỏ xung đồ dùng nuôi bán trú cho các lớp, bếp nuôi.

- Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Cân đối lượng lương thực, thực phẩm động vật với thực vật phù hợp trong khẩu phần ăn của trẻ.

Nhà trẻ	Mẫu giáo
Tỷ lệ: P - L - G là: 15 - 35 - 50	Tỷ lệ P - L - G là 15 - 30 - 55
Năng lượng cung cấp ở trường 600 Kclo, đạt 60% nhu cầu tối thiểu	Năng lượng cung cấp ở trường khoảng 650 Kclo đạt 50% nhu cầu tối thiểu
Tổ chức 2 bữa chính, 1 bữa phụ, năng lượng phân phối giữa các bữa: - Bữa chính trưa = 30% (Khoảng 300 Kclo) - Bữa phụ sữa =15 % (Khoảng 150 Kclo) - Bữa chính chiều=15% (Khoảng 150 Kclo)	Năng lượng cung cấp ở trường khoảng 650 Kclo đạt 50% nhu cầu tối thiểu - Bữa chính trưa = 32% (Khoảng 416Kclo) - Bữa phụ =18 % (Khoảng 240Kclo) (Cháo/ phở và sữa bột hoặc quả chín)

b) Giải pháp

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm học tuyên truyền tầm quan trọng công tác phối kết hợp cùng nhà trường trong công tác nuôi ăn bán trú. Thỏa thuận các bậc cha mẹ bữa ăn của trẻ 19.000đ/ cháu/ ngày (thực ăn 17.000, chất đốt 2.000) và đóng góp mua sắm đồ dùng trang thiết bị đồ chơi phục vụ cho hoạt động CSGD trẻ.

- Xây dựng quy chế chuyên môn cụ thể yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc mọi nội quy quy chế, chế độ sinh hoạt/ngày/nhóm, lớp cho trẻ.

- Bổ xung, sửa chữa đồ dùng phục vụ công tác nuôi bán trú cho các lớp (sập, chiếu, đệm, chậu, xô, xô nhà trẻ...) các đồ dùng thiết bị vệ sinh cho trẻ và lớp như (giấy VS, chổi các loại, các loại nước tẩy rửa, xà phòng các loại ...).

- Thực hiện tốt chế độ vệ sinh môi trường, vệ sinh đồ dùng đồ chơi luộc cốc uống nước, giặt, luộc khăn lau tay, lau miệng vào chiều thứ 6 hằng tuần. Đồ dùng vệ sinh của nhóm lớp phải sắp xếp để đúng nơi quy định.

- Nhà bếp thường xuyên dọn vệ sinh sẽ các khu vực của nhà bếp, tẩy rửa, kì cọ đồ dùng dụng cụ đựng thực phẩm sống, thực phẩm nấu chín, đồ đựng thức ăn cho các nhóm lớp phải luôn sạch sẽ đúng mục đích sử dụng và để vào đúng nơi quy định gọn gàng ngăn nắp, hằng ngày lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- Xây dựng thực đơn phù hợp theo mùa, hằng ngày lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

2. Chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ

a) Nhiệm vụ

- 100% trẻ đến trường được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ (3 lần/ năm học; trẻ dưới 24 tháng tuổi theo từng tháng), phối hợp nhân viên y tế khám sức khỏe định kỳ đầu năm học, trường đảm bảo các điều kiện y tế để sơ cứu ban đầu cho trẻ.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; thấp còi; thừa cân; béo phì xuống còn dưới 2%

- 100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân như bát thìa, khăn mặt, cốc uống nước, yếm ăn, khăn lau miệng. Đồ dùng cá nhân của trẻ có ký hiệu riêng biệt, phù hợp, dễ nhận biết.

- 10/10 lớp đủ chăn, đệm, gối, dép, quạt, sập ... bình ủ nước (bình nước uống, bình rửa tay sử dụng trong mùa đông) và các dụng cụ phục vụ trẻ sinh hoạt hàng ngày.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong việc phòng chống các bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh theo mùa. 10/10 lớp được trang bị đầy đủ các điều kiện để trẻ rửa tay bằng xà phòng. Có khu vực rửa tay ngoài trời cho trẻ.

- 100% CBQL GV NV có kiến thức, kỹ năng sơ cứu ban đầu về xử lý tình huống tai nạn thương tích, xử lý tình huống, nguy cơ bạo hành trẻ.

b) Giải pháp

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp với Trạm Y tế thực hiện kế hoạch tiêm chủng theo quy định, tổ chức khám sức khỏe cho 100% trẻ đến trường vào đầu năm học.

- Cân đo, chắm biểu đồ theo dõi sức khỏe 3 lần /năm: Lần 1 vào 18/9/2025; Lần 2 vào 18/12/2025; Lần 3 vào 18/3/2026. Trẻ dưới 24 tháng tuổi cân mỗi tháng một lần vào 18 hằng tháng trong năm học.

- Tích cực tuyên truyền cho các bậc phụ huynh có trẻ SDD, trẻ thừa cân béo phì về chế độ dinh dưỡng của trẻ. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ nhẹ cân, trẻ thấp còi, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì, cân đối khẩu phần ăn của trẻ nhằm giảm xuống mức thấp nhất.

- Vận động PHHS trang bị đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ. Đồ dùng có ký hiệu riêng để nhận biết và sử dụng hàng ngày.

- Hướng dẫn trẻ sử dụng nước sát khuẩn, rửa tay bằng xà phòng, rửa tay dưới vòi nước; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với độ tuổi, hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh của trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động. Giám sát chặt chẽ các hoạt động chăm sóc giáo dục hàng ngày của giáo viên, công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về kiến thức, kỹ năng sơ cứu ban đầu về xử lý tình huống tai nạn thương tích thường gặp ở trường mầm non.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a) Nhiệm vụ

- 10/10 nhóm lớp thực hiện hiệu quả chương trình GDMN theo TT51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12/2020.

- Mẫu giáo thực hiện theo 5 lĩnh vực phát triển: Khối 5 tuổi gồm 35 tuần/10 chủ đề/năm; khối 3 và 4 tuổi gồm 35 tuần/9 chủ đề/năm.

- Nhà trẻ thực hiện theo 4 lĩnh vực: Nhóm 24 - 36 tháng thực hiện 35 tuần/10 chủ đề/năm.

- Chất lượng thực hiện chương trình đạt cuối độ tuổi: MG 95 - 98%, NT: 93- 96%

- 100% số trẻ đến lớp được đánh giá bằng các mục tiêu GD và các chỉ số đánh giá trẻ đạt từ 93% trở lên.

* **Mục tiêu giáo dục:** Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, hình thành và phát triển ở trẻ em sự tự tin, độc lập, sáng tạo, yêu thích học tập suốt đời và đóng góp cho xã hội, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

* **Về nội dung giáo dục:**

- Đảm bảo thực hiện cụ thể hóa các nội dung Chương trình Giáo dục Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông từ các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị từng bước hoà nhập vào cuộc sống.

- Phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí của trẻ em, hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

* **Về phương pháp giáo dục:**

- Đối với giáo dục nhà trẻ, phương pháp giáo dục phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đến đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật và vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm - sinh lí; tạo môi trường giáo dục gần gũi với khung cảnh gia đình, giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ.

- Đối với giáo dục mẫu giáo phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hoà giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục

cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Chú trọng hoạt động thực hành, trải nghiệm cuộc sống thực tế. Tổ chức các hoạt động dựa vào công đồng. *(Có phụ lục 2 kèm theo)*

*** Về hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của nhóm/lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế. Chú trọng hình thức tổ chức hoạt động cá nhân và theo nhóm nhỏ phù hợp với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu, hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.

*** Về tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động**

- Môi trường vật chất:

+ Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề giáo dục.

+ Các giá, kệ đồ dùng bố trí tại các khu vực trong lớp phù hợp. Có các đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.

- Môi trường xã hội: không khí lớp học luôn vui vẻ tạo cho trẻ cảm giác yên tâm thích đến lớp.

- Giáo viên là người kết nối trẻ với môi trường giáo dục đã được chuẩn bị và quan sát, thúc đẩy trẻ tự chọn hoạt động để khám phá môi trường xung quanh một cách độc lập; khuyến khích khả năng tự học hỏi và các năng lực cá nhân của trẻ. Giáo viên là người tạo dựng môi trường, người hướng dẫn và quan sát trẻ để hỗ trợ trẻ kịp thời khi cần thiết.

***Về đánh giá sự phát triển của trẻ:** 100% trẻ đến trường được theo dõi đánh giá hằng ngày, cuối chủ đề, cuối độ tuổi (Trẻ 5 tuổi kết hợp bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi vào để theo dõi, đánh giá trẻ). Kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương. Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.

*** Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp điều kiện thực tế của trường:**

- Độ tuổi mẫu giáo ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM theo quy trình 5E ở các hoạt động khám phá khoa học; quy trình EDP ở các hoạt động tạo hình phù hợp. Căn cứ vào mục tiêu và nội dung giáo dục từng chủ đề cụ thể để xây dựng các dự án nhỏ và dự án vừa (Dự án vừa: Khối 5 tuổi_ 3 dự án; khối 4 tuổi _3 dự án, khối 3 tuổi _3 dự án ở các chủ đề gia đình, thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên, giao thông (3 tuổi). *(Có phụ lục 2 kèm theo)*

- Độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng tuổi căn cứ vào mục tiêu nội dung chương trình của độ tuổi, vào thực tiễn học sinh tại lớp để linh hoạt ứng dụng quy trình 5^E vào một số hoạt động nhận biết một cách phù hợp.

*** Lồng ghép tích hợp:**

- Lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào chương trình CSGD trẻ, xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục (Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ; nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng...)

- Lựa chọn các nội dung giáo dục an toàn giao thông và chương trình “Tôi yêu Việt Nam” vào các hoạt động trong ngày của trẻ một cách phù hợp với từng độ tuổi (*Có phụ lục 4 kèm theo*)

- Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý và chế độ vận động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ ở các độ tuổi một cách phù hợp.

b) Giải pháp

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục năm học các độ tuổi. Tổ chuyên môn hợp thống nhất xây dựng kế hoạch chủ đề, lựa chọn hoạt động phù hợp với chủ đề.

- Tổ chức tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi trang thiết bị và các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Phối hợp với PHHS tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ trong năm học.

- Tích hợp có hiệu quả các nội dung Giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới môi trường hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo trong thực hiện Chương trình GDMN TT51.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một, chú trọng các giải pháp phối hợp nhà trường và trường tiểu học phù hợp yêu cầu liên thông từ Mầm non lên Tiểu học.

- Sinh hoạt chuyên môn của các khối đi sâu vào việc thiết kế xây dựng môi trường lớp học và tổ chức các hoạt động giáo dục ứng dụng phương pháp STEAM trong tổ chức các hoạt động khám phá, hoạt động tạo hình; các dự án nhỏ. Tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (ở hoạt động khám phá khoa học; kỹ năng sống và hoạt động vui chơi).

- Theo dõi đánh giá trẻ hàng ngày, cuối CD theo các lĩnh vực, đánh giá cuối độ tuổi. Chú ý từng cá nhân trẻ để có biện pháp điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a) Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá, ứng dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động học, vui chơi, phát triển thể chất, tình cảm – kỹ năng xã hội, ngôn ngữ và thẩm mỹ cho trẻ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện hiện đại trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Giải pháp

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động.

- Phát động các phong trào thi đua, hội thi giáo viên giỏi, sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới sáng tạo trong tổ chức hoạt động.

- Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, thân thiện, an toàn, đa dạng về học liệu và đồ dùng trực quan.

- Tăng cường sử dụng thiết bị, công nghệ trong giảng dạy; khuyến khích giáo viên thiết kế giáo án điện tử, video hoạt động.

- Thường xuyên dự giờ, rút kinh nghiệm, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giảng dạy.

3.2. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

a) Nhiệm vụ

- Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chuyên đề trọng tâm do Sở GD&ĐT triển khai.

- Lựa chọn chuyên đề phù hợp với đặc điểm của nhà trường, địa phương để tổ chức thực hiện.

- Nâng cao chất lượng chuyên đề thông qua việc áp dụng vào thực tiễn các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

b) Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng chuyên đề, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, chuyên đề cấp trường nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chuyên đề.
- Huy động sự tham gia, phối hợp của phụ huynh trong việc tổ chức thực hiện các chuyên đề.
- Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, biện pháp có hiệu quả.

4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ

a) Nhiệm vụ

- Tuyên truyền tới phụ huynh về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục theo Chương trình GDMN sửa đổi Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT; giúp phụ huynh nắm rõ định hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống của trẻ.
- Phối hợp cùng phụ huynh trong việc thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh, phòng chống dịch bệnh và rèn luyện thói quen nề nếp, hành vi cho trẻ.
- Vận động phụ huynh đồng hành, hỗ trợ các hoạt động giáo dục trải nghiệm, STEAM, ngày hội – ngày lễ của nhà trường.
- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, thống nhất giữa gia đình – nhà trường – xã hội.

b) Giải pháp

- Tổ chức họp phụ huynh theo từng giai đoạn của năm học để thông tin, trao đổi, thống nhất phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ.
- Phát huy hiệu quả góc tuyên truyền lớp học, bảng tin nhà trường, tài liệu hướng dẫn chăm sóc – giáo dục trẻ phù hợp độ tuổi.
- Sử dụng nền tảng số (Zalo, Website, Facebook) để chia sẻ tài liệu, video hướng dẫn, bài viết khoa học về chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Mời cán bộ y tế, ... trao đổi chuyên đề với phụ huynh về sức khỏe, tâm lý, kỹ năng cho trẻ.
- Phát động phong trào “Phụ huynh cùng đồng hành” tham gia hỗ trợ đồ dùng, nguyên vật liệu cho các hoạt động giáo dục theo chủ đề.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

a) Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch CSGD theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế.
- Chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ.
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên và nhân viên theo định hướng chương trình mới.
- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, y tế, các đoàn thể trong công tác nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

b) Giải pháp:

- Tổ chức hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học gắn với Thông tư 51.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ sinh hoạt, thực đơn, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn trường học.
- Động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích tốt.

2. Các tổ chuyên môn và văn phòng

a) Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của trẻ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ.
- Văn phòng tham mưu, tổng hợp báo cáo số liệu, quản lý hồ sơ sổ sách, công khai minh bạch các nội dung tài chính, chế độ cho trẻ.

b) Giải pháp:

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, dự giờ – rút kinh nghiệm theo tiêu chí của chương trình mới.
- Tham mưu tổ chức các hội thi, hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Văn phòng phối hợp chặt chẽ với BGH trong công tác quản lý, đảm bảo hồ sơ đúng quy định.

3. Giáo viên

a) Nhiệm vụ:

- Tổ chức các hoạt động CSGD theo Chương trình GDMN mới, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ.
- Đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích hợp STEAM, trải nghiệm, hoạt động ngoài trời.
- Theo dõi sự phát triển của trẻ bằng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi và công cụ đánh giá theo Thông tư 51.
- Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong việc rèn luyện thói quen, hành vi văn minh, kỹ năng sống.

b) Giải pháp:

- Sử dụng linh hoạt các hình thức giáo dục: trò chơi, dự án, hoạt động nhóm... để phát huy năng lực trẻ.
- Thường xuyên cập nhật sổ theo dõi, hồ sơ đánh giá trẻ theo quy định.
- Trao đổi thường xuyên với phụ huynh về sự tiến bộ, khó khăn của trẻ qua nhóm zalo của lớp
- Tuyên truyền các nội dung giáo dục thông qua các kênh của nhà trường.

4. Nhân viên

a) Nhiệm vụ:

- Nhân viên nuôi dưỡng: đảm bảo bữa ăn đủ dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm, cân đối khẩu phần ăn theo phần mềm dinh dưỡng.
- Nhân viên y tế: theo dõi, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ, phối hợp phòng chống dịch bệnh.
- Nhân viên phục vụ: giữ gìn môi trường lớp học, bếp ăn, sân trường xanh – sạch – đẹp – an toàn.

b) Giải pháp:

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên về VSATTP, sơ cấp cứu, an toàn trường học.
- Thực hiện ghi chép đầy đủ sổ sách: lưu mẫu thức ăn, nhật ký vệ sinh, hồ sơ khám sức khỏe.
- Phối hợp cùng giáo viên và phụ huynh trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

V. LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, ổn định nề nếp sinh hoạt, làm quen với cô và bạn. - Rà soát, sắp xếp lớp học, chuẩn bị cơ sở vật chất, đồ dùng bán trú. - Tổ chức Ngày hội đến trường của bé. - Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, phân công chuyên môn, phân lớp. - Triển khai các chuyên đề trọng tâm, công tác an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. - Kiểm tra sức khỏe đầu năm cho trẻ. Theo dõi biểu đồ tăng trưởng, cân đo định kỳ cho trẻ. - Tập huấn chuyên môn đầu năm Phát triển chương trình giáo dục MN phù hợp với điều kiện trường lớp; Ứng dụng CNTT trong giảng dạy... 	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp học tập, sinh hoạt của trẻ. - Tổ chức hoạt động chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Kiểm tra công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. - Tập huấn chuyên môn - Thăm lớp, dự giờ giáo viên. 	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hội thi chào mừng 20/11: Bé với cô giáo, hội giảng cấp trường. - Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, phòng tránh bệnh mùa đông. - Bổ sung, kiểm tra trang thiết bị, đồ dùng học tập. - Tổng kết dự án Ngõ nhà của bé (Khối Mẫu giáo) 	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền và thực hiện các biện pháp giữ ấm, phòng bệnh hô hấp. - Cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng lần 2. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống: “Bé làm chú bộ đội”. - Kiểm tra giữa kỳ công tác bán trú. - Bổ sung nguyên liệu, đồ dùng học liệu phục vụ hoạt động học kỳ II. 	
Tháng 01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, nhận xét kết quả phát triển của trẻ học kỳ I. - Sơ kết thi đua học kỳ I, - Tổ chức hoạt động chào Xuân – Tết cổ truyền: Bé vui Tết. - Kiểm tra an toàn cơ sở vật chất trước nghỉ Tết. - Tuyên truyền phụ huynh chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ trong dịp Tết. 	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ sau kỳ nghỉ Tết, ổn định nề nếp. - Tổ chức các hoạt động vui học, giáo dục lễ giáo: “Bé chào năm mới”, “Bé ngoan lễ phép”. - Tiếp tục triển khai chuyên đề trọng tâm năm học. - Tổ chức hội thảo/sinh hoạt chuyên môn cụm (nếu có). 	
Tháng 03/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. - Tăng cường hoạt động trải nghiệm, làm quà tặng mẹ/cô. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, giáo án, việc thực hiện chương trình. - Tham gia hội thi “Bé khỏe – Bé ngoan” hoặc “Bé khéo tay” (nếu có). - Đảm bảo an toàn thực phẩm mùa nồm, phòng bệnh mùa xuân. - Cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng lần 3. 	
Tháng 04/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động tìm hiểu về Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 1/5. - Chuẩn bị hồ sơ kiểm tra cuối năm, hồ sơ đánh giá trẻ. - Triển khai đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, thăm lớp, kiểm tra chuyên đề cuối năm học. - Xây dựng kế hoạch tổng kết năm học. 	
Tháng 05/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chất lượng thực hiện chương trình GDMN - Tổ chức Lễ tổng kết năm học – Lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi – Vui tết 1/6 - Hoàn thiện hồ sơ đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. - Tổng kết các phong trào thi đua, khen thưởng giáo viên – trẻ. - Kiểm tra, vệ sinh, sửa chữa, bảo quản cơ sở vật chất sau năm học. - Báo cáo tổng kết công tác chăm sóc – giáo dục trẻ năm học 2025–2026. - Xây dựng kế hoạch hè và kế hoạch năm học mới. 	

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình GDMN năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Tân Khánh. Nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện nghiêm túc có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu để được hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời./

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn (để t/h);
- Trang web;
- Lưu VT.



Vũ Thị Thu Hậu

PHỤ LỤC**Phụ lục 1****DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG***(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Tân Khánh năm học 2025-2026)***I. Độ tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi****1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện****Thời gian thực hiện: 35 tuần/10 chủ đề/ năm** *(Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 15/5/2026)*

Stt	Tên chủ đề	Số tuần	Tên chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Tuần thứ	Các sự kiện
<i>Ổn định tổ chức, rèn nề nếp, thói quen cho trẻ</i>				<i>29/8 - 05/9</i>		
1	Trường mầm non	2	Ngày hội đến trường của bé	08/9 - 12/9	1	Ngày hội đến trường
			Lớp học của bé	15/9 - 19/9	2	
2	Bản thân	4	Tôi là ai	22/9 - 26/9	3	Bé vui với tết trung thu
			Bé vui với tết trung thu	29/9 - 03/10	4	
			Các bộ phận trên cơ thể tôi	06/10 - 10/10	5	
			Tôi cần gì để lớn lên khoẻ mạnh	13/10 - 17/10	6	
3	Gia đình	4	Gia đình tôi	20/10 - 24/10	7	Ngày vui của bà và mẹ
			Ngôi nhà gia đình chung sống	27/10 - 31/10	8	
			Họ hàng của gia đình	03/11 - 07/11	9	
			Đồ dùng trong gia đình	10/11 - 14/11	10	
4	Ngành nghề	4	Ngày hội của các thầy cô giáo	17/11 - 21/11	11	Ngày hội của các thầy cô giáo
			Nghề sản xuất	24/11 - 28/11	12	
			Nghề xây dựng	01/12 - 05/12	13	
			Một số nghề phổ biến quen thuộc	08/12 - 12/12	14	
5	Động Vật	4	Một số con vật xung quang bé	15/12 - 19/12	15	Ngày vui của các chú

			Ngày vui của các chú bộ đội	22/12 - 26/12	16	bộ đội
			Con vật sống trong rừng	29/12 - 02/01	17	
			Chim và côn trùng	05/01- 09/01/2026	18	
7	Thực vật	5	Các loại rau, củ	12/01/- 16/01	19	<i>Nghỉ tết 01 tuần từ 16/02 đến 22/02</i>
			Vườn cây ăn quả	19/01 - 23/01	20	
			Cây xanh và môi trường sống	26/01 - 30/01	21	
			Vườn hoa xuân	02/02 - 06/02	22	
			Tết và mùa xuân	9/02 - 13/02	23	
7	Giao thông	4	Phương tiện giao thông đường bộ	23/02 - 27/2	24	Ngày vui của bà và mẹ
			Ngày vui của bà và mẹ	02/3 - 6/3	25	
			Phương tiện giao thông phổ biến	9/3 - 13/3	26	
			Một số luật giao thông phổ biến, đơn giản	16/3 - 20/3	27	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên	3	Sự kì diệu của nước	23/3 - 27/3	28	Mùa hè đến
			Một số hiện tượng tự nhiên	30/3 - 03/4	29	
			Mùa hè đến rồi	06/4 - 10/4	30	
9	Quê hương - Đất nước Bác Hồ	3	Quê hương yêu quý	13/4 - 17/4	31	Mừng sinh nhật Bác
			Đất nước Việt Nam diệu kì	20/4 - 24/4	32	
			Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	27/5 - 01/5	33	
10	Trường Tiểu học	2	Trường Tiểu học	04/5 - 8/5	34	
			Bé chuẩn bị vào lớp 1	12/5 - 15/5	35	
Số tuần/năm học		35	Ôn tập cuối năm	18/5 - 22/5		

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục
1. Giáo dục phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
MT 1	Thực hiện được các ĐT phát triển các nhóm cơ và hô hấp;	<p><u>Tay:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. <p><u>Lưng, bụng, lườn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. <p><u>Chân:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về phía sau
MT 2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi/ đứng	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Đi nổi bàn chân tiến, lùi. - Đi bằng gót chân trong đường Zic zắc. - Đi khụy gối. - Đi trên dây (dây đặt trên sàn). - Đi trên ván dốc ván dốc (dài 2m, rộng 0.30m, 1 đầu cao 0.3m) - Đi trên ghế TD đầu đội túi cát - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10s
MT 3	Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	<ul style="list-style-type: none"> - Đi, chạy đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng zic zắc theo hiệu lệnh

MT 4	Kiểm soát được vận động chạy: + 18m trong 10 giây + Liên tục 150m không hạn chế thời gian	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy 18m trong 10 giây - Chạy chậm khoảng 100-150m
MT 5	Phối hợp tay - mắt trong vận động tung, đập, bắt, ném.	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Ném xa bằng 1 tay, - Ném xa bằng 2 tay. - Ném trúng đích đứng bằng 1 tay (xa 2m*cao 1.5m) - Ném trúng đích bằng 2 tay - Tung bóng lên cao và bắt. - Đi và đập bắt bóng = 2 tay 4-5 lần liên tiếp. - Đập bắt bóng tại chỗ.
MT 6	Phối hợp tay - mắt trong vận động bắt và ném bóng với người đối diện	Bắt và ném bóng với người đối diện (Xa 4m)
MT 7	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện Vận động: Bò, trườn, trèo.	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5 m. - Bò đích dắc qua 7 điểm. - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. (công) - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm. * Bò vòng qua 5 -6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu. * Trèo lên xuống 7 giống thang.
MT 8	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện các vận động bật. - Bật xa 40 - 50 cm.	<ul style="list-style-type: none"> - Bật liên tục vào vòng; Bật xa 40 - 50 cm. - Bật nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm). - Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản 15 - 20cm. - Nhảy lò cò 5m
MT 9	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện các vận động bật/ nhảy	<ul style="list-style-type: none"> - Bật nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm). - Nhảy lò cò 5m
MT 10	Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn – ngón tay, phối hợp tay – mắt trong các VĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay

MT 11	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Bẻ, nắn: (vê, véo, miết...). Lắp ráp. Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Xé, cắt đường vòng cung, theo đường viền hình vẽ. Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. Tô, đồ theo nét. Vẽ hình, sao chép các chữ cái, chữ số. - Tự cài, cởi cúc quần, áo; Xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc-motuya). - VS cá nhân(rửa tay, lau mặt, đánh răng đúng cách...), chải tóc, tết tóc - Chăm sóc cây trồng, vật nuôi...
1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm. - Kể tên một số món ăn cần có hàng ngày và dạng chế biến dạng chế biến đơn giản 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. NBTP giàu chất đạm (Thịt, cá, trứng...). Tp giàu vitamin...(Rau, quả...). - Tên các món ăn hằng ngày ở nhà và ở trường. Một số dạng chế biến đơn giản: rau (có thể luộc, nấu canh), thịt (có thể luộc, kho, rán), gạo (có thể nấu cơm, nấu cháo...)
MT 13	<ul style="list-style-type: none"> - Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống đủ nước: ăn chín, uống nước đun sôi để nguội. - Uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết một số món ăn cần có hàng ngày, một số dạng chế biến đơn giản: rau (có thể luộc, nấu canh), thịt (có thể luộc, kho, rán), gạo (có thể nấu cơm, nấu cháo... Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống (nhặt, rửa rau, làm bánh, vắt cam ...) - Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất. - HD Nhận dạng, phân loại TP (TP ăn được, không ăn được). Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...Lồng ghép vào chủ đề bản thân, gia đình).
MT 14	Tự rửa tay bằng xà phòng.	- Tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.
MT 15	<ul style="list-style-type: none"> - Tự lau mặt, đánh răng. Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch. 	- Tự đánh răng, lau mặt. Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. (Dạy chăm sóc răng miệng; trò chuyện về tắm gội, VS cá nhân: (CĐ bản thân)
MT 16	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống một cách thành thạo.	- Nhận ra và sử dụng đúng đồ dùng cá nhân theo ký hiệu. Sử dụng dụng cụ ăn uống (cầm bát, thìa, cốc, ... rót nước vào chai, chuẩn bị bữa ăn...)
MT 17	Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn	- Mời trước khi ăn, ăn từ tốn.

	uống: (mời trước khi ăn, không đùa nghịch, không làm đổ, rơi vãi thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; không uống nước lã, không ăn quà vặt)	<ul style="list-style-type: none"> - Không đùa nghịch khi ăn, không làm rơi, đổ thức ăn. - Chấp nhận ăn nhiều loại TP khác nhau - Không ăn quà vặt, không uống nước lã
MT 18	Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh, biết lợi ích của việc giữ gìn thân thể, VSMT với SK con người.	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hành đánh răng trước, sau khi ngủ dậy - Vệ sinh răng miệng, sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhỏ bậy ra lớp, nơi công cộng. - Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng. - Ra nắng đội mũ. Khi trời lạnh đi tất, mặc áo ấm. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.
MT 19	Nhận biết, không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm khi đến gần các vật dụng nguy hiểm. Không nghịch các vật sắc nhọn	- Gọi tên, không chơi với những vật gây nguy hiểm: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm. Không nghịch các vật sắc, nhọn. Nói mối nguy hiểm khi nghịch những vật nguy hiểm đó.
MT 20	Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (chơi ở gần ao, chơi với vật sắc nhọn ...). Không đến gần ao, hồ, sông, không đá bóng ngoài đường; không chơi bật lửa ... không trêu chó mèo, không gần chỗ nấu ăn, không nghịch đồ thủy tinh ...
MT 21	Biết những nơi mất vệ sinh, nơi nguy hiểm, không đến gần những nơi có thể gây nguy hiểm.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt nơi sạch, nơi bẩn. Chơi ở nơi sạch - Nhận biết những nơi nguy hiểm: ao, hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... - Nhận biết phòng tránh những hành động, nơi không an toàn, nơi mất VS
MT 22	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm (cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, chảy máu, sốt, lạc đường...)
MT 23	Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh	- Không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc.

		<ul style="list-style-type: none"> - Biết không tự ý uống thuốc. - Thức ăn ôi thiu, rượu, cà phê, thuốc có hại cho SK
MT 24	Nhận biết được một số trường hợp không an toàn, không đi theo không nhận quà của người lạ khi chưa được phép của người thân.	<ul style="list-style-type: none"> - Tránh 1 số trường hợp không an toàn. Không cho người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, uống nước ngọt, rủ đi chơi, ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.
2. Giáo dục phát triển nhận thức		
2.1. Khám phá khoa học		
MT 25	Biết đặc điểm và chức năng một số bộ phận cơ thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Nhận ra quá trình lớn lên của bản thân - Phân biệt giống, khác nhau giữa mình và bạn qua: Họ, tên, ngày sinh, giới tính, sở thích, đặc điểm cá nhân cao- thấp, người thân trong gia đình.
MT 26	Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như: Đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng: Tại sao...như thế nào? Đặt câu hỏi làm rõ thông tin đối tượng ...	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nguyên nhân hiện tượng đơn giản xung quanh. Đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng: Tại sao...như thế nào? Đặt câu hỏi làm rõ thông tin đối tượng - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.
MT 27	Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.
MT 28	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước, không tưới. Theo dõi so sánh sự phát triển.
MT 29	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau; xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về đặc điểm công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu
MT 30	Biết tên, đặc điểm các đối tượng (hoa quả,	- Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại

	con vật, cây cối...) Biết đặc điểm chung của 3 (or 4) con vật/ cây cối. Đặt tên nhóm con/ cây bằng từ khái quát thể hiện đặc điểm chung	cây, con vật. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu.
MT 31	Biết phân loại các đối tượng (đồ dùng, đồ chơi, PTGT ...) theo những dấu hiệu khác nhau.	- Tên gọi, một số mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.
MT 32	- Biết một số đặc điểm của mùa trong năm - Dự đoán 1 số HTTN sắp xảy ra	Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Dự đoán hiện tượng thời tiết có thể xảy ra hôm sau dựa vào 1 số đặc điểm cơ bản của thời tiết trong ngày.
MT 33	Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”	- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống của con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi...
MT 34	Giải quyết các vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.
MT 35	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh	- Sự khác nhau giữa các con vật, cây cối, đồ dùng, đồ chơi ...; phát hiện những thay đổi trong MTXQ, có các sở thích riêng
MT 36	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua HĐ chơi, âm nhạc và tạo hình...:	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề Gia đình, trường học, bệnh viện...; - Hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái

		đất... - Vẽ, xé, dán, nặn các con vật, cây, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất...
MT 37	Biết kể chuyện đọc thơ theo cách riêng. Mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu của các con vật.	- Kể chuyện đọc thơ theo cách riêng. Mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu của các con vật.
2.3. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 38	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu”, “đây là mấy?”.	- Quan sát, đếm các vật ở xung quanh ... - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.
MT 39	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.
MT 40	Gộp các nhóm đối tượng = các cách khác nhau và đếm.	- Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm
MT 41	-Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	- Tách một nhóm đối tượng trong Pvi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau
MT 42	Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Nhận biết các số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.
MT 43	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)
MT 44	Xếp tương ứng: Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên hệ với nhau.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan (VD: quần-áo= 1 bộ; diêm + nến = thắp sáng; khóa + chìa= đóng, mở cửa; ghép cặp mẹ- con ...
MT 45	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. Phân loại đối tượng theo dấu hiệu. Loại bỏ đối tượng không cùng loại	- Nhận ra sự giống nhau của 2 hoặc một nhóm đối tượng và sắp xếp các đối tượng theo trình tự theo yêu cầu. - Phân loại đối tượng theo dấu hiệu cho trước: về màu sắc, hình dạng (dài ngắn, cao thấp, to bé; trên dưới, trước sau ...
MT 46	Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp	- Nhận ra sự khác biệt của 1 đối tượng trong nhóm so với những cái khác và loại bỏ chúng. Giải thích việc loại bỏ.

	xếp.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp.
MT 47	Sử dụng được 1 số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. (VD đo lượng nước bằng 1 đơn vị đo; đo lượng nước nhất định bằng nhiều đơn vị đo ...)
MT 48	Gọi tên và chỉ ra các đặc điểm giống, khác nhau giữa khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, gọi tên: Khối (cầu, trụ, vuông, chữ nhật) và nhận dạng các khối hình trong thực tế. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu (ghép đoàn tàu, ô tô ... bằng các khối...) - Tạo ra một số hình hình học bằng cách khác nhau (nặn các khối, chọn hình phù hợp dán lên mặt khối...)
MT 49	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.
MT 50	Gọi đúng tên các thứ trong tuần	- Gọi tên các ngày trong tuần (Thứ 2 ... chủ nhật), biết ngày nào đi học ngày nào ở nhà.
MT 51	Biết phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai... kể các sự kiện trong các ngày
MT 52	Nhận biết nói tên ngày trên lịch giờ chẵn trên đồng hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lịch, đồng hồ dùng chỉ thời gian (HĐ tìm hiểu về các HĐ trong ngày của trẻ ở trường MN). - Đọc ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.
2.3. Khám phá xã hội		
MT 53	Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân, người thân, khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. (HĐ quan sát, thảo luận các trạng thái cảm xúc; Sự lớn lên của bé)
MT 54	Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình, họ hàng khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). - Nhu cầu của gia đình, (HĐ: GD bé cần gì?..)

MT 55	Nói được địa chỉ nhà mình (số nhà, đường phố/thôn/xóm), số điện thoại, một số địa điểm công cộng gần gũi nơi sống.	- Địa chỉ GD, số ĐT của bố hoặc mẹ; một số địa điểm công cộng gần gũi nơi sống.
MT 56	Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; (HĐ trò chuyện về trường MN).
MT 57	Nói tên công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường. Họ, tên và đặc điểm của các bạn trong lớp	- Công việc của các cô bác trong trường. Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ trong trường, lớp (HĐ: bạn của bé ở trường)
MT 58	Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.
MT 59	Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Biết một số ngày lễ hội, các HĐ trong lễ hội. ngày 2/9 Ví dụ nói: “ Ngày Quốc khánh bố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”; Ngày Tết trung thu ...; 5.9
MT 60	Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày hội, ngày lễ, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước (Thủ đô Hà nội, Lễ hội đền Trần; Lễ hội Phủ Giày ...)
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ		
3. 1. Nghe hiểu lời nói		
MT 61	Thực hiện được yêu cầu trong hoạt động tập thể, VD: “ Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái”	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
MT 62	Hiểu nghĩa từ khái quát: PTGT, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)	Hiểu các từ khái quát (PTGT, động vật, thực vật...). Từ trái nghĩa
MT 63	Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại, đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp	- Chăm chú lắng nghe người khác nói, trả lời câu hỏi, đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ phù hợp - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”, “Có gì giống nhau?”, “Có gì khác nhau?”, “Do đâu mà có ?”

MT 64	Không ngắt lời người khác, không nói leo	- Không nói leo, giơ tay khi muốn có ý kiến.
MT 65	Biết hỏi lại khi không hiểu	- Đặt câu hỏi: “Tại sao?”, “Như thế nào?”, “Làm bằng gì?”.. - Hỏi lại khi không hiểu, có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt thể hiện rõ một thông tin khi nghe mà không hiểu.
3.2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày		
MT 66	Nói, kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. Diễn đạt được ý tưởng, phát biểu rõ ràng, mạch lạc, nói đủ nghe. - Kể lại sự việc theo trình tự.
MT 67	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....phù hợp với ngữ cảnh	- Sử dụng từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất, từ biểu cảm trong sinh hoạt. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. Dùng danh từ, động từ, tính từ, trạng từ. Một số liên từ, thán từ, từ láy ... phù hợp với ngữ cảnh.
MT 68	Dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu mệnh lệnh.....,	- Sử dụng nhiều danh từ, động từ, tính từ, trạng từ ... để diễn đạt ý. Dùng câu ghép, câu khẳng định, phủ định, ... đặt câu hỏi “tại sao?” “như thế nào”; “làm bằng gì”
MT 69	Miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.	- Nhận ra thái độ của người nói. Tính cách nhân vật qua ngữ điệu lời nói. - Đón được vai của nhân vật trong truyện.
MT 70	Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao, hiểu ND truyện....	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
MT 71	Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi, kết thúc, thêm bớt sự kiện ... trong nội dung truyện. Đón được vai của nhân vật trong truyện	- Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể lại chuyện theo đồ vật, theo tranh. Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao, Có gì giống nhau, Có gì khác nhau, Do đâu mà có”?. - Đón được vai của nhân vật trong truyện
MT 72	Sử dụng các từ: “Cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”...phù hợp với tình huống. Không chửi, nói bậy	- Lễ phép với mọi người “Cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”...phù hợp với tình huống, không nói tục chửi bậy
MT 73	Biết bày tỏ nhu cầu cảm xúc bản thân	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. Diễn đạt lại bằng lời nói rõ ràng mạch lạc các sự kiện ... Thể hiện được cảm xúc bản thân qua ngữ điệu của lời nói.
MT 74	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ	- Biết điều chỉnh cường độ giọng nói: đủ nghe, không nói to, nói quá nhỏ.

	cảnh	Giọng điệu, tốc độ thích hợp, hồn nhiên thân thiện.
MT 75	- Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện - Chỉ dẫn bạn trong các hoạt động	- Mạnh dạn chủ động trong giao tiếp với mọi người xung quanh, khởi xướng cuộc trò chuyện bằng các cách khác nhau. - Hướng dẫn bạn trong HĐ chơi, HĐ học.
3.3. Làm quen với đọc, viết.		
MT 76	Chọn sách để “đọc” và xem. Đọc chữ cái trong MTXQ	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Đọc sách theo sáng kiến, đoán nghĩa của từ và nội dung truyện dựa vào tranh minh họa. Trả lời được một số câu hỏi khi nghe kể chuyện.
MT 77	Thích thú với sách, chọn sách để đọc	Thích chơi ở góc sách, quan tâm hứng thú, chú ý đến chữ viết, các HĐ ở lớp liên quan đến chữ viết, hỏi các câu hỏi liên quan đến chữ viết.
MT 78	Biết “đọc” theo truyện đã biết.	“Đọc” truyện qua các tranh vẽ
MT79	Kể chuyện theo tranh minh họa, kể lại chuyện xảy ra với bản thân, người xung quanh và kinh nghiệm của bản thân.	Tự kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm bản thân.
MT80	Biết cách “đọc sách” từ trái qua phải từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ: đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách
MT81	Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách	Giữ gìn bảo vệ sách, để đúng nơi quy định, không ném, vẽ bậy ...
5.2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT82	Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra, lối vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	Làm quen với 1 số kí hiệu thông thường: nhà VS, biển báo GT..
MT83	Biết chữ viết có thể đọc, thay lời nói	Biết chữ viết để thay thế lời nói
MT84	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	Nhận dạng các chữ cái 29 chữ cái. Đọc thuộc chữ cái.
MT85	Dùng ký hiệu để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ, kinh nghiệm bản thân	Chia sẻ các trải nghiệm của bản thân qua nội dung hình vẽ của mình; tạo ra các biểu tượng, mẫu ký tự ... thể hiện cảm xúc bản thân.
MT86	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái.	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình
MT 87	Viết tên theo cách riêng	“Viết” tên của mình theo cách riêng
MT 88	Biết “viết” theo thứ tự từ phải- trái; trên-dưới	Viết theo thứ tự từ phải- trái; trên- dưới

4. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

4.1. Thể hiện ý thức về bản thân.

MT 89	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.) - Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình. - Biết vâng lời giúp đỡ bố, mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Họ tên trẻ, người thân. Địa chỉ GD, số điện thoại... - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình, - Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.
MT 90	- Biết, nói khả năng sở thích bạn bè, người thân - Biết thể hiện lòng biết ơn, tôn trọng người thân..	- Sở thích, khả năng của bạn bè, người thân
MT 91	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được (sở thích riêng của bản thân)	Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp. Nói được việc mình có thể làm/không làm được. Mạnh dạn bày tỏ ý kiến cá nhân
MT 92	Biết đề xuất trò chơi mình thích	Đề xuất các trò chơi mình thích trong quá trình chơi.
MT 93	Ứng xử phù hợp với giới tính. Có một số kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi	Ứng xử phù hợp với giới tính (chọn trang phục phù hợp với giới, cách ngồi. Bạn trai giúp đỡ bạn gái.
MT 94	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn. Chấp nhận sự khác biệt giữa mình và bạn.	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.. (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). - Chấp nhận sự khác biệt giữa mình và bạn
MT 95	Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn	Có ý kiến về sự không công bằng, nêu cách tạo công bằng và lập lại sự công bằng
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực.		
MT 96	Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	Tự làm một số việc tự phục vụ không cần nhắc nhở (VS cá nhân, cất đồ dùng , đồ chơi ...
MT 97	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	Vui vẻ trong các công việc được giao. Nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ
MT 98	Thể hiện sự thích thú khi hoàn thành công việc.	Thích thú khi hoàn thành công việc
MT 99	Tự tin , mạnh dạn bày tỏ ý kiến bản thân	Phát biểu, trả lời câu hỏi của người khác một cách tự tin, không rụt rè, e ngại.

4.3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, SVHT XQ.

MT 100	Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	Nhận biết và thể hiện cảm xúc: (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.
MT 101	- Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. - Biết diễn đạt cảm xúc phấn khởi, tự tin khi sắp vào lớp 1.	Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của trẻ và của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Mỗi quan hệ giữa các hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác
MT 102	- Thích thú khi chăm sóc cây cối, con vật. - Biết thể hiện niềm vui, tò mò khi khám phá thiên nhiên	Vui vẻ khi chăm sóc cây cối, con vật, thể hiện cảm xúc không vui khi con vật ốm; bông hoa bị gãy. Biết thể hiện niềm vui, tò mò khi khám phá thiên nhiên.
MT 103	- Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. - Cảm thấy tự hào về nghề của những người thân.	An ủi bạn hoặc người thân khi ốm, đau.. bằng cử chỉ lời nói, chúc mừng, cổ vũ bạn khi tham gia học hoặc chơi ...
MT 104	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)
MT 105	Thể hiện lòng biết ơn , tình cảm kính yêu đối với Bác Hồ qua bài hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua bài hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
MT 106	- Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn..) của quê hương, đất nước. - Tự hào, xúc động khi nghe về quê hương, biết giữ gìn cảnh đẹp quê hương.	Biết một số di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.

4.4. Hành vi và quy tắc ứng xử XH.

MT 107	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: - Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.	* Hành vi và quy tắc ứng xử XH: - Ở lớp : để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khینگ; chú ý trong giờ học, hào hứng trong các HĐ tập thể. - Trong GD : Biết đi lại nói khẽ khi có người khác nghỉ hoặc ốm. + Cất đồ dùng đồ chơi cá nhân đúng nơi quy định, muốn đi chơi phải xin phép.
---------------	---	--

		+ Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình - <u>Nơi công cộng</u> : Đi bên phải lề đường. Không chạy nhảy dưới lòng đường. Không làm ồn nơi công cộng
MT 108	Biết kiềm chế cảm xúc cá nhân. <u>Điều chỉnh cảm xúc để hòa hợp trong nhóm.</u>	Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực, không đánh bạn, thể hiện sự tức giận của bản thân qua lời nói khi xảy ra mâu thuẫn. Biết điều chỉnh cảm xúc để hòa hợp trong nhóm.
MT 109	Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	Thực hiện một số quy tắc: Chào hỏi xưng hô lễ phép, cảm ơn, xin lỗi, xấu hổ, lo lắng khi mắc lỗi
MT 110	Biết chờ đến lượt.	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. Kiên nhẫn chờ đến lượt không chen lấn xô đẩy, không tranh nói trước trong cuộc trò chuyện ... <u>Biết bày tỏ cảm xúc mong chờ được đến trường mới</u>
MT 111	Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.
MT 112	- Có mối quan hệ tích cực với bạn bè. - Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	Lắng nghe bạn nói, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi hướng dẫn bạn trong HĐ nhóm.
MT 113	<u>Biết thể hiện sự đồng cảm</u> , sẵn sàng giúp đỡ khi có yêu cầu hoặc thấy người khác khó khăn.	Quan tâm, chủ động, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi bạn yêu cầu hoặc gặp khó khăn.
MT 114	Trẻ dễ hòa đồng. <u>Tự tin, thân thiện với cô và bạn.</u>	Nhanh chóng nhập cuộc, chơi vui vẻ cùng các bạn.
MT 115	Trẻ chủ động giao tiếp và gần gũi người lớn	Chủ động trong giao tiếp.
MT 116	Có nhóm bạn chơi thường xuyên	Có nhóm bạn chơi thường xuyên
MT 117	Có khả năng tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	Biết dùng lời để giải quyết mâu thuẫn, nhờ sự can thiệp của người lớn - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai” – “tốt” – “xấu”
MT 118	Thể hiện sự thân thiện với bạn bè.	Trao đổi ý kiến của mình, thỏa thuận dựa trên quyền của mình và nhu cầu của bạn
MT 119	Biết đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	Biết đề nghị giúp đỡ của người khác khi gặp khó khăn
MT 120	Chấp nhận sự phân công của người khác.	Nhận và thực hiện nhiệm vụ, vai chơi của mình

MT 121	Thực hiện nhiệm vụ cùng người khác	Thực hiện công việc cùng các bạn
MT 122	Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác	Nhận ra hành động của mình đã tác động, ảnh hưởng đến người khác.
	5. Quan tâm đến môi trường.	
MT 123	Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường, biết bỏ rác đúng nơi quy định (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa....)	Bỏ rác và nhắc người khác bỏ rác đúng nơi quy định. - Không ngắt hoa, bẻ cành ... - Mô tả các hành vi đúng/sai trong ứng xử với môi trường
MT 124	Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhắc nhở người khác bảo vệ MT, chăm sóc con vật và cây cối. * Tiết kiệm điện, nước.
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ		
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của SVHT...nghệ thuật		
MT 125	Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật
MT 126	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện
MT 127	Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, bố cục, hình dáng ... của tác phẩm tạo hình.	Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, bố cục, hình dáng ... của tác phẩm tạo hình
5.2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
Âm nhạc		
MT 128	Nhận ra giai điệu (vui, êm, dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc	Nhận ra giai điệu của bài hát, bản nhạc, các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)
MT 129	Hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... .	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...

MT 130	Chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa...)	Chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp)
Tạo hình		
MT 131	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.
MT 132	Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Tô màu đều không chòM ra ngoài nét vẽ
MT 133	Phối hợp các kĩ năng cắt, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Phối hợp các kĩ năng xé dán, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	Rèn luyện các kĩ năng cắt, xé, dán cắt được hình không rách, cắt lượn sát theo nét vẽ ...
MT 134	Phối hợp các kĩ năng nặn, xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Rèn luyện kĩ năng nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. Rèn luyện kĩ năng xếp hình tạo thành bức tranh có màu sắc bố cục hài hòa cân đối.
MT 135	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	Sử dụng giác quan quan sát nhận xét về màu sắc, hình dáng, bố cục ... của các tác phẩm tạo hình
MT 136	Tham gia hoạt động học tập trong khoảng 30 phút không có dấu hiệu mệt mỏi.	Tham gia học tập trong khoảng 30 phút không có dấu hiệu mệt mỏi
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các HĐ nghệ thuật.		
MT 137	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.
MT 138	Nói lên ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình	Nói được ý tưởng mình định làm gì (vẽ, nặn, ... cái gì)
MT 139	Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.
MT 140	Đặt tên cho SP tạo hình. Lời mới cho 1 bài hát, câu chuyện	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình (bạn)

II. Độ tuổi mẫu giáo 4-5 tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

Thời gian thực hiện: 35 tuần/9 chủ đề/ năm (Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 15/5/2026)

Stt	Tên chủ đề	Số tuần	Tên chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Tuần thứ	Các sự kiện
<i>Ổn định tổ chức, rèn nề nếp, thói quen cho trẻ</i>				<i>29/8 - 05/9</i>		
1	Trường mầm non	2	Ngày hội đến trường của bé	08/9 - 12/9	1	Ngày hội đến trường
			Lớp học của bé	15/9 - 19/9	2	
2	Bản thân	4	Tôi là ai	22/9 - 26/9	3	Bé vui với tết trung thu
			Bé vui với tết trung thu	29/9 - 03/10	4	
			Các bộ phận trên cơ thể tôi	06/10 - 10/10	5	
			Tôi cần gì để lớn lên khoẻ mạnh	13/10 - 17/10	6	
3	Gia đình	4	Bố, mẹ thân yêu	20/10 - 24/10	7	Ngày vui của bà và mẹ
			Anh chị em trong gia đình bé	27/10 - 31/10	8	
			Ngôi nhà thân yêu	03/11 - 07/11	9	
			Đồ dùng trong gia đình bé	10/11 - 14/11	10	
4	Ngành nghề	4	Ngày hội của các thầy cô giáo	17/11 - 21/11	11	Ngày hội của các thầy cô giáo
			Nghề xây dựng	24/11 - 28/11	12	
			Nghề sản xuất	01/12 - 05/12	13	
			Nghề nghiệp của những người thân trong GD bé	08/12 - 12/12	14	
5	Động vật	4	Ngày vui của các chú bộ đội	15/12 - 19/12	15	Ngày vui của các chú bộ đội
			Những con vật nuôi trong gia đình	22/12 - 26/12	16	
			Những con vật sống dưới nước	29/12 - 02/01	17	
			Một số con vật sống trong rừng	05/01 - 09/01/2026	18	
6	Thực vật	5	Các loại rau củ	12/01 - 16/01	19	<i>Nghỉ tết 01 tuần từ 25/01 đến 02/06</i>
			Các loại quả bé yêu thích	19/01 - 23/01	20	

			Vườn cây nhà bé	26/01 - 30/01	21	
			Vườn hoa mùa xuân	02/02 - 06/02	22	
			Tết và mùa xuân	9/02 - 13/02	23	
7	Giao thông	4	Phương tiện giao thông đường bộ	23/02 - 27/2	24	Ngày vui của các chú bộ đội
			Ngày vui của bà và mẹ	02/3 - 6/3	25	
			Phương tiện giao thông đường thủy	9/3 - 13/3	26	
			Phương tiện giao thông đường hàng không	16/3 - 20/3	27	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên	4	Các nguồn nước xung quanh bé	23/3 - 27/3	28	Mùa hè đến
			Sự kì diệu của nước	30/3 - 03/4	29	
			Một số hiện tượng tự nhiên	06/4 - 10/4	30	
			Mùa hè đến rồi	13/4 - 17/4	31	
9	Quê hương - Đất nước Bác Hồ	4	Quê hương yêu quý	20/4 - 24/4	32	Mừng sinh nhật Bác
			Đất nước Việt Nam diệu kì	27/5 - 01/5	33	
			Bác Hồ kính yêu của bé	04/5 - 8/5	34	
			Bác Hồ kính yêu của bé	12/5 - 15/5	35	
Số tuần/năm học		35	<i>Ôn tập cuối năm</i>	<i>18/5 - 22/5</i>		

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục
1. Giáo dục phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
MT 1	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Hô hấp:</i> Hít vào, thở ra. - <i>Tay:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào - <i>Lưng, bụng, lườn:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - <i>Chân:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao hơn đầu gối
MT 2	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi, chạy.	<ul style="list-style-type: none"> + Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. + Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn + Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.
MT 3	Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động khi thay đổi tốc độ hoặc thay đổi hướng.	<ul style="list-style-type: none"> + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)
MT 4	Trẻ có khả năng phối hợp tay – mắt trong vận động bò, tung, đập, ném, bắt...	<ul style="list-style-type: none"> - Tung, bắt bóng với người đối diện (cô, bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m) - Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay (Khoảng cách 40-50cm) - Ném trúng đích đứng (xa 1,5m - cao 1,2m) - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp. - Ném trúng đích nằm ngang (xa 2m)

		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-4 m
MT 5	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo khi thực hiện các vận động bật nhảy và bài tập tổng hợp:	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong khoảng 10 - 15 giây. - Bật qua vật cản cao 10 – 15 cm. - Nhảy lò cò 2, 3m - Bò trong đường dích dắc (4 – 5 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. - Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6cm - Trèo lên xuống 5 gióng thang - Bật tách chân, khép chân
MT 6	Thực hiện được các vận động (cử động của bàn tay và các ngón tay)	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộn, xoay tròn cổ tay. - Gập, mở các ngón tay.
MT 7	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động.	<ul style="list-style-type: none"> - Gập giấy. - Lắp ghép hình. + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Xé, cắt dán đường thẳng. + Cắt thành thạo theo đường thẳng - Tô, vẽ hình - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây
1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 8	Biết 1 số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá,... có nhiều đạm. Rau quả chín có chứa nhiều vitamin...	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết 1 số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Thịt, cá ...có nhiều chất đạm - Rau quả chín có nhiều vitamin...
MT 9	Nhận biết tên 1 số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh. Thịt có thể luộc, rán, kho. Gạo nấu cơm, nấu cháo....	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số thực phẩm, món ăn. - Rau có thể luộc, nấu canh. Thịt có thể luộc, rán kho, gạo có thể nấu cơm, nấu cháo - Cá kho, thịt kho tàu, canh cua, trứng rán, rau cải xào...
MT 10	Biết được các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ chất, lượng; sự	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy

	liên quan giữa ăn uống và phòng bệnh	đinh dưỡng, béo phì,...)
MT 11	Trẻ có khả năng thực hiện được 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt hằng ngày khi được nhắc nhở	- Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự đánh răng, lau mặt. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn...
MT 12	Biết cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi, đổ thức ăn	- Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi, đổ thức ăn
MT 13	Có 1 số hành vi tốt trong ăn uống.	- Mời cô, các bạn khi ăn: ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.
MT 14	Có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi giày dép. - Đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định.
MT 15	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	- Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao, giếng, bể nước, hố vôi...). - Biết hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không cưỡi đũa khi ăn uống. Không tự lấy thuốc uống. + Không ăn thức ăn ôi, lá, quả lạ. Không uống bia, cà phê. + Không ra khỏi trường lớp khi không được phép của cô giáo.
MT 16	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: bị đau, chảy máu, ngã, bị lạc, có người rơi xuống nước...	- Nhận ra 1 số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Có cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. Biết nhờ người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...
2. Giáo dục phát triển nhận thức		
2.1. Khám phá khoa học		
MT 17	Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để xem xét SVHT như kết hợp nhìn, nghe, ngửi, sờ, nếm...để	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - So sánh sự giống nhau và khác nhau của các đối tượng qua các cách khác nhau (sờ, ngửi nếm...)

	tìm hiểu đặc điểm đối tượng.	
MT 18	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi, PTGT... - Một số mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc.
MT 19	Phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác, giống nhau của 2,3 đồ dùng, đồ chơi, PTGT.... - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 – 2 dấu hiệu.
MT 20	Trẻ có khả năng sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát sự khác biệt của 1 số hiện tượng khi xảy ra. VD: làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn...
MT 21	Quan tâm đến những thay đổi, biết tìm hiểu nguyên nhân xảy ra sự vật hiện tượng đơn giản xung quanh, biết đặt câu hỏi về những sự thay đổi của SVHT	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây và môi trường sống.
MT 22	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, dự đoán.	<p>Làm thí nghiệm đơn giản với sự hướng dẫn của cô giáo: Chìm nổi; Tan và không tan; Trồng cây bằng gì?; Nước đá biến đi đâu?...</p> <p>Ví dụ: Pha màu (đường, muối) vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh</p>
MT 23	Nhận xét được 1 số mối quan hệ đơn giản của SVHT gần gũi.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.
MT 24	Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được QS	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác, giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 – 2 dấu hiệu.
MT 25	Thể hiện 1 số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình như:	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề Gia đình, phòng khám, xây dựng công viên... - Hát các bài hát về cây, con vật... - Vẽ, xé dán, nặn, ghép hình... cây cối, con vật...
2.2. Khám phá xã hội		

MT 26	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích bản thân.
MT 27	Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình
MT 28	Biết địa chỉ gia đình (Thôn/ xóm /xã/ ...) SĐT của bố mẹ, một số nhu cầu cần có của GD khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình: xóm/ thôn/xã... - Số điện thoại của bố mẹ - Đồ dùng trong gia đình..
MT 29	Nói được tên trường, lớp, địa chỉ của trường, tên các cô giáo, và 1 số công việc của cô bác trong trường khi hỏi và trò chuyện.	- Tên, địa chỉ trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác trong trường mầm non. Các hoạt động của trẻ ở trường.
MT 30	Nói được tên cô giáo, tên các bạn trong lớp, đồ dùng đồ chơi, một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi hỏi và trò chuyện.	- Họ tên và 1 vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở lớp. - Tên đồ dùng đồ chơi....
MT 31	Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi của 1 số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống.
MT 32	Biết kể tên, nói đặc điểm 1 số ngày lễ hội; kể tên, nêu 1 vài đặc điểm nổi bật của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nổi tiếng của địa phương và đất nước	- Tên các lễ hội, đặc điểm nổi bật của 1 số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. - Biết tên nước Việt Nam, cờ Tổ Quốc, thủ đô Hà Nội
MT 33	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ qua tranh ảnh, có một số hiểu biết về Bác Hồ	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ qua tranh ảnh video. Có một số hiểu biết về Bác Hồ (tên, ngày sinh nhật, quê hương...)
2.3. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 34	Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?	- Những chữ số và số lượng ở MT xung quanh và ý nghĩa của các con số... - Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.
MT 35	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
MT 36	Gộp 2 nhóm đối tượng, tách 1 nhóm	- Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.

	đôi tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm nhỏ hơn và đếm.	- Tách 1 nhóm đôi tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
MT 37	Sử dụng các số từ 1 – 5 để chỉ số lượng và số thứ tự.	- Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - So sánh số lượng của 2 nhóm đôi tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
MT 38	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe,...)
MT 39	Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất 3 đôi tượng và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi. - So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc. - So sánh chiều cao, chiều rộng 2,3 đôi tượng
MT 40	Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đôi tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo. - Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo.
MT 41	Nhận biết và gọi tên 4 màu - Chỉ ra các đặc điểm khác, giống nhau giữa 2 hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật).	- So sánh sự khác, giống nhau của các hình: vuông, tam giác, tròn, chữ nhật.
MT 42	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
MT 43	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân và người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước-phía sau, phía trên-phía dưới, phía trái-phía phải).
MT 44	Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.
MT 45	Thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp	- Hiểu và làm theo được 2 – 3 yêu cầu. (Ví dụ: Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng.)

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

3.1. Nghe hiểu lời nói

MT 46	Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.
MT 47	Trẻ biết lắng nghe, kể chuyện và đặt câu hỏi theo nội dung truyện	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.
3.2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày		
MT 48	Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó - Trả lời và đặt câu hỏi “ Ai?” “ Cái gì?” “ Ở đâu?” “ Khi nào?” - Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
MT 49	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, cấu tạo...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Miêu tả đặc điểm, cấu tạo, môi trường, hoạt động của con vật
MT 50	Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.
MT 51	Biết kể lại các sự việc đơn giản theo trình tự thời gian với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.
MT 52	Đọc thuộc thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, phù hợp với độ tuổi
MT 53	Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.
MT 54	Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch theo nội dung câu truyện đã được học. - Nghe, sử dụng các từ chỉ biểu cảm
MT 55	Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
MT 56	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
3.3. Làm quen với đọc, viết.		
MT 57	Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm; đồ dùng kí hiệu cá nhân trong lớp...	- Nhận biết các kí hiệu trên ca cốc... đồ dùng cá nhân - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo GT: đường cho người đi bộ,...)

MT 58	Biết lựa chọn sách mình thích để xem	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.
MT 59	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.
MT 60	Cầm sách đúng chiều, giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (đọc vẹt)	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Làm quen với cách đọc, viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Giữ gìn, bảo vệ sách.
MT 61	Sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Nhận dạng một số chữ cái - Tập tô, tập đồ các chữ - Làm bưu thiệp chúc mừng.. - Làm quen với công cụ viết và đưa tay tạo thành nét của chữ cái
MT 62	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ.	- Tự giới thiệu về tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ cho người khác nghe.
MT 63	Nói được những điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được.	- Nói được sở thích, khả năng của bản thân và những việc bé có thể làm được.
MT 64	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Trẻ tự chọn đồ dùng đồ chơi và chơi theo ý thích
MT 65	Cố gắng hoàn thành công việc được giao trong khoảng thời gian nhất định. Thể hiện sự tự tin khi tham gia hoạt động.	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)
MT 66	Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói, cử chỉ, qua tranh ảnh.	- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
MT 67	- Biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. - Biết tự an ủi khi buồn, biết chia sẻ cảm	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, bài hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.

	xúc với cô và bạn - Biết thể hiện sự kính trọng, cảm nhận niềm vui, sự vất vả của người lao động.	
MT 68	Thể hiện sự quan tâm với người thân và bè bạn. Biết chia sẻ niềm vui cùng gia đình.	- Yêu quý, tôn trọng, thân thiện với những người trong gia đình và những người xung quanh
MT 69	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ qua tranh ảnh, băng hình, video. Biết thể hiện cảm xúc tự hào khi nói về Bác Hồ về Tổ quốc VN.	- Kính yêu Bác Hồ. - Xem tranh ảnh, video... về Bác Hồ
MT 70	Thể hiện tình cảm đối với Bác qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Thể hiện tình cảm của mình đối với Bác Hồ qua các bài hát, thơ ca, câu đố, truyện kể về Bác
MT 71	Biết 1 vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước. Yêu mến quê hương, nơi mình sinh ra.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước
MT 72	Thực hiện được 1 số qui định ở lớp, gia đình và một số nơi công cộng	- Một số qui định ở lớp, gia đình, nơi công cộng (để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn ngủ, đi bên phải đường, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời bố mẹ, cô giáo...)
MT 73	Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói cử chỉ lễ phép. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
MT 74	Biết chú ý lắng khi nghe khi cần thiết	- Lắng nghe ý kiến của người khác.
MT 75	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác..
MT 76	Biết làm việc cá nhân và biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, chăm sóc cây cối, con vật, trực nhật...)	- Quan tâm, giúp đỡ bạn. - Phân biệt hành vi đúng – sai, tốt – xấu. - Thực hiện hoạt động chung theo nhóm
MT 77	- Thích chăm sóc cây và con vật gần gũi, thân thuộc .. - Biết yêu thương, chăm sóc vật nuôi, chia	- Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.

	sẽ cảm xúc khi chăm sóc cây, hoa...	
MT 78	Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường như: Bỏ rác đúng nơi quy định; không ngắt hoa, bẻ cành....	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ rác đúng nơi qui định. - Không bẻ hoa, ngắt cành. - Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng - Tiết kiệm điện, nước.
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ		
5.1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật		
MT79	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng
MT80	Chú ý nghe, thích thú thể hiện cảm xúc theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, ca dao, tục ngữ thích nghe và kể câu chuyện	- Chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, tục ngữ thích nghe và kể câu chuyện
MT81	Thích thú, chỉ, sờ, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về các tác phẩm tạo hình	- Thích thú, chỉ, sờ, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng,..) của các tác phẩm tạo hình.
5.2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT82	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời bài hát quen thuộc và thể hiện sắc thái bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
MT83	Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.
MT84	Có một số kỹ năng tạo hình đơn giản: Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục..	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục.
MT85	Biết cách phối hợp xé theo đường thẳng,	- Sử dụng một số kỹ năng: xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu

	đường cong...xếp dán để tạo thành sản phẩm đơn giản phù hợp..	sắc, hình dáng, đường nét, bố cục.
MT86	Biết cách phối hợp cắt theo đường thẳng, đường cong...thêm các chi tiết để tạo thành sản phẩm đơn giản có bố cục...	- Sử dụng một số kỹ năng: cắt, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục.
MT 87	Biết cách làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết..	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục.
MT 88	Trẻ biết cách phối hợp các kỹ năng cắt, xé, xếp, dán hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Phối hợp một số kỹ năng: vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục.
MT 89	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra SP	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.
MT 90	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng..	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		
MT 91	Biết cách lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.
MT 92	Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát..	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát
MT 93	Biết sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm (Vẽ, nặn, xé dán..)	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra các sản phẩm theo ý thích.
MT 94	Nói được ý tưởng và tạo ra sản phẩm của bản thân theo ý thích	- Cho trẻ nói lên ý tưởng, nhận xét SP tạo hình của mình
MT 95	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Đặt tên cho SP tạo hình của mình

III`. Độ tuổi mẫu giáo 3-4 tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

Thời gian thực hiện: 35 tuần/9 chủ đề/ năm (Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 15/5/2026)

Stt	Tên chủ đề	Số tuần	Tên chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Tuần thứ	Các sự kiện
<i>Ổn định tổ chức, rèn nề nếp, thói quen cho trẻ</i>				<i>29/8 - 05/9</i>		
1	Trường mầm non	2	Ngày hội đến trường của bé	08/9 - 12/9	1	Ngày hội đến trường
			Lớp học của bé	15/9 - 19/9	2	
2	Bản thân	4	Tôi là ai	22/9 - 26/9	3	Bé vui với tết trung thu
			Bé vui với tết trung thu	29/9 - 03/10	4	
			Các bộ phận trên cơ thể tôi	06/10 - 10/10	5	
			Tôi cần gì để lớn lên khoẻ mạnh	13/10 - 17/10	6	
3	Gia đình	4	Bố, mẹ thân yêu	20/10 - 24/10	7	Ngày vui của bà và mẹ
			Anh chị em trong gia đình bé	27/10 - 31/10	8	
			Ngôi nhà thân yêu	03/11 - 07/11	9	
			Đồ dùng trong gia đình bé	10/11 - 14/11	10	
4	Ngành nghề	4	Ngày hội của các thầy cô giáo	17/11 - 21/11	11	Ngày hội của các thầy cô giáo
			Nghề xây dựng	24/11 - 28/11	12	
			Nghề sản xuất	01/12 - 05/12	13	
			Nghề nghiệp của những người thân trong GD bé	08/12 - 12/12	14	
5	Động vật	4	Ngày vui của các chú bộ đội	15/12 - 19/12	15	Ngày vui của các chú bộ đội
			Những con vật nuôi trong gia đình	22/12 - 26/12	16	
			Những con vật sống dưới nước	29/12 - 02/01	17	
			Một số con vật sống trong rừng	05/01 - 09/01/2026	18	

6	Thực vật	5	Các loại rau củ	12/01/- 16/01	19	<i>Nghỉ tết 01 tuần từ 25/01 đến 02/06</i>
			Các loại quả bé yêu thích	19/01 - 23/01	20	
			Vườn cây nhà bé	26/01 - 30/01	21	
			Vườn hoa mùa xuân	02/02 - 06/02	22	
			Tết và mùa xuân	9/02 - 13/02	23	
7	Giao thông	4	Phương tiện giao thông đường bộ	23/02 - 27/2	24	Ngày vui của các chú bộ đội
			Ngày vui của bà và mẹ	02/3 - 6/3	25	
			Phương tiện giao thông đường thủy	9/3 - 13/3	26	
			Phương tiện giao thông đường hàng không	16/3 - 20/3	27	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên	4	Các nguồn nước xung quanh bé	23/3 - 27/3	28	Mùa hè đến
			Sự kì diệu của nước	30/3 - 03/4	29	
			Một số hiện tượng tự nhiên	06/4 - 10/4	30	
			Mùa hè đến rồi	13/4 - 17/4	31	
9	Quê hương - Đất nước Bắc Hồ	4	Quê hương yêu quý	20/4 - 24/4	32	Mừng sinh nhật Bắc
			Đất nước Việt Nam diệu kì	27/5 - 01/5	33	
			Bác Hồ kính yêu của bé	04/5 - 8/5	34	
			Bác Hồ kính yêu của bé	12/5 - 15/5	35	
Số tuần/năm học		35	Ôn tập cuối năm	18/5 - 22/5		

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục
1. Giáo dục phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
MT 1	Thực hiện được đủ các động tác (Phát triển các nhóm cơ và hô hấp) trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Co duỗi chân.
MT 2	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi, chạy:	<ul style="list-style-type: none"> + Đi hết đoạn đường hẹp (3m. 0,2m) + Đi kiễng gót liên tục 3m.. + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, theo đường đích dắc.
MT 3	Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động đi, chạy	<ul style="list-style-type: none"> - Đi chạy theo cô - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Đi/ Chạy liên tục trong đường đích dắc (qua 3-4 điểm không chệch ra ngoài)
MT 4	Trẻ có khả năng phối hợp tay mắt trong vận động Tung, bắt, đập, ném, bóng	<ul style="list-style-type: none"> + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô bằng 2 tay. + Ném xa bằng một tay, hai tay. + Ném trúng đích nằm ngang + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc, hàng ngang. - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên tục không rơi bóng (khoảng cách 2,5m)

		- Biết đập bắt bóng với cô giáo được 3 lần liên tục (đường kính bóng 18cm)
MT 5	Trẻ có khả năng thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong vận động bật nhảy, bò - trườn và thực hiện bài tập tổng hợp.	- Bật tại chỗ. - Bật về phía trước - Bật xa 20-25cm - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) - Bò trong đường hẹp (3m. 0,4m) không chệch ra ngoài. - Trườn sấp chui qua cổng
MT 6	Trẻ có khả năng thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay - Xé, dán giấy
MT 7	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong 1 số hoạt động: - Sử dụng kéo, bút. - Cài, cởi cúc, xếp hình...	- Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xếp chồng 8 -10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.
1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 8	Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: Thịt – cá, rau – quả...	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc (thịt, cá, trứng, sữa, rau,...)
MT 9	Biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau,... Ăn hết suất	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất.
MT 10	Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Biết trứng, sữa là thực phẩm bổ dưỡng. Biết rau, quả là thực phẩm tốt cho bé.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...)
MT 11	Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. - Rửa tay, lau mặt, xúc miệng. - Tháo tất, cởi quần áo, ...	- Làm quen cách chải răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh

MT 12	Sử dụng đúng cách bát, thìa, cốc...	- Trẻ biết sử dụng bát thìa đúng cách với sự hướng dẫn của cô và người lớn
MT 13	Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đun sôi... Biết nước giúp cơ thể sạch, khỏe.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe
MT 14	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: (Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi giày dép,...)	- Chấp nhận vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc quần áo ấm khi trời lạnh, đi dép giày khi đi học - Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu - Ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết - Nhận biết 1 số biểu hiệu khi bị ốm
MT 15	Biết nói với người lớn khi bị đau, ốm, chảy máu...	- Biết nói với người lớn khi bị đau hoặc chảy máu
MT 16	Nhận ra và tránh xa một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở.	- Nhận ra và tránh 1 số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp, phích nước nóng, ổ điện, dao kéo và các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.
MT 17	Biết tránh nơi nguy hiểm (Ao, hồ, giếng, sông,...) khi được nhắc nhở.	- Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao, bể nước, giếng, hố vôi,...) khi được nhắc nhở.
MT 18	Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Biết tránh 1 số hành động nguy hiểm khi như: + Không cười đùa khi ăn uống. Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi nhà, trường lớp. + Không đến gần, không trêu chọc các con vật hung dữ.
2. Giáo dục phát triển nhận thức		
2.1. Khám phá khoa học		
MT 19	Quan tâm, hứng thú với các SVHT gần gũi như chăm chú quan sát SVHT; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	+ Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ

		<ul style="list-style-type: none"> - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.
MT 20	Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Phân biệt được đồ dùng để ăn và đồ dùng để uống...
MT 21	Làm thử nghiệm đơn giản với sự hướng dẫn của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành làm thí nghiệm “ Chìm nổi” (Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi)
MT 22	Biết một số đặc điểm nổi bật và ích lợi sự giống khác nhau của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết một số đặc điểm nổi bật và ích lợi sự giống khác nhau của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - Cách chăm sóc và bảo vệ.
MT 23	Phân biệt các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	<ul style="list-style-type: none"> So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả, đồ dùng... - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.
MT 24	Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của SVHT quen thuộc khi được hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.
MT 25	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng khi quan sát với sự giúp đỡ gợi mở của cô giáo	<ul style="list-style-type: none"> + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.
MT 26	Thể hiện 1 số điều quan sát được qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện 1 số điều quan sát được qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...
2.2. Khám phá xã hội		
MT 27	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tên tuổi, giới tính của bản thân.
MT 28	Nói được tên bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.
MT 29	Nói được tên trường, lớp, tên cô giáo và công việc của cô ở lớp khi hỏi và trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nói tên trường, lớp, tên cô giáo và công việc của cô giáo.

MT 30	Nói được tên bạn, đồ dùng đồ chơi trong lớp khi hỏi và trò chuyện	- Nói đúng tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
MT 31	Kể tên và dụng cụ, công việc, sản phẩm của một số nghề (nghề nông, nghề xây dựng)... khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, dụng cụ, công việc, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến quen thuộc.
MT 32	Trẻ biết kể tên 1 số ngày lễ hội: Khai giảng, Tết Trung thu, tết nguyên đán... qua trò chuyện, xem tranh ảnh	- Kể tên 1 số ngày hội: Khai giảng, Tết Trung thu...vv
MT 33	Kể tên 1 vài danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở địa phương, đất nước (Thủ đô Hà Nội)	- Cờ tổ quốc, tên di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương, đất nước.
2.3. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 34	Quan tâm đến số lượng và đếm như: hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.
MT 35	Trẻ có khả năng đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Nhận biết, đếm số lượng bộ phận trên cơ thể có SL 1 và 2 - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - Nhận biết 1 và nhiều.
MT 36	Trẻ có khả năng so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau; nhiều hơn, ít hơn	- Biết cách phân loại đối tượng theo một - hai dấu hiệu
MT 37	Trẻ có khả năng gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có số lượng trong phạm vi 5.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm. - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
MT 38	Trẻ có khả năng nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ.
MT 39	Trẻ có khả năng so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn-nhỏ hơn, dài hơn-ngắn hơn, cao hơn-thấp hơn, bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước.
MT 40	Trẻ có khả năng nhận dạng và gọi tên được các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để chắp ghép.
MT	Trẻ có khả năng sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước phía sau, tay phải

41	của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- tay trái của bản thân.
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ		
3.1. Nghe hiểu lời nói		
MT 42	Trẻ có khả năng thực hiện được một số yêu cầu đơn giản.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản Ví dụ: Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ...
MT 43	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: đồ chơi, hoa quả, PTGT...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, PTGT, hành động, hiện tượng gần gũi và quen thuộc
MT 44	Biết chú ý lắng nghe và trả lời được câu của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi. - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?
3.2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày		
MT 45	Có khả năng phát âm rõ ràng (nói rõ các tiếng) để người khác hiểu được.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt - Phát âm rõ ràng, nói không bị ngọng, không bị lắp...
MT 46	Có khả năng sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, chức năng...	- Trẻ biết sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, chức năng nổi bật của con, cây, hoa, quả...
MT 47	Có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng câu đơn, câu đơn mở rộng.
MT 48	Có khả năng kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như đi thăm ông bà đi chơi, xem phim...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Kể lại sự việc theo ý hiểu của trẻ.
MT 49	Đọc thuộc thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
MT 50	Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi. - Kể lại truyện đã được nghe (có sự giúp đỡ)
MT 51	Có khả năng bắt chước giọng nói của những nhân vật trong truyện	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của cô giáo.
MT 52	Sử dụng các từ: vâng ạ, dạ, thưa,...trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp.

MT 53	Nói đủ nghe, không nói lí nhí khi nói truyện hoặc kể về các sự vật, hiện tượng xung quanh	- Nói đủ nghe, không nói lí nhí và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.
3.3. Làm quen với đọc, viết.		
MT 54	Có khả năng nhận ra và làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống.	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo GT: đường cho người đi bộ,...)
MT 55	Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giới sách xem tranh....	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.
MT 56	Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem truyện tranh ở góc thư viện.
MT 57	Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc. Làm quen với cách đọc, viết.	- Làm quen với cách đọc, viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện” - Giữ gìn sách, không quăng ném, làm nhàu sách...
4. Giáo dục phát triển Tình cảm kĩ năng xã hội		
4.1. Phát triển tình cảm		
MT 58	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên của bố mẹ. <i>Biết nói lời yêu thương với người thân.</i>	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân, của những người trong gia đình (bố mẹ).
MT 59	Nói được điều bé thích, không thích. <i>Biết mô tả cảm xúc: “con sợ mưa to”, “con thích nắng”, “con thích mèo”, “con sợ chó”...</i>	- Những điều bé thích, không thích.
MT 60	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	-Tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi
MT 61	Thể hiện sự tự tin, tự lực, cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)
MT 62	Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
MT	Biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. <i>Nói được cảm xúc của mình trong một số tình</i>	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát,

63	huông.	vận động.
MT 64	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ qua tranh, ảnh, băng hình... Vui khi hát, vỗ tay theo bài hát về Bác Hồ, quê hương.	- Kính yêu Bác Hồ - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước
MT 65	Thích nghe kể chuyện, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Trẻ biết thể hiện tình cảm của mình đối với Bác Hồ qua các bài hát, thơ ca, câu đố, truyện kể về Bác Hồ
4.2. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 66	Thực hiện được 1 số qui định ở lớp và gia đình, nơi công cộng.	- Biết một số quy định ở lớp, gia đình: Cát đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, sau khi chơi biết cất xếp đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ, cô giáo - Có ý thức chấp hành một số luật lệ giao thông phổ biến đơn giản.
MT 67	Biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. .	- Cử chỉ, lời nói lễ phép: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi
MT 68	Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	- Chú ý lắng nghe khi người khác nói. Biết chờ đến lượt
MT 69	Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. Vui vẻ, hòa đồng với cô và bạn.	- Yêu quý người thân trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị...) - Chơi hòa thuận với bạn.
MT 70	Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp học.	- Nhận biết hành vi “Đúng, sai, tốt, xấu” - Tiết kiệm điện, nước. - Bỏ rác đúng nơi quy định
MT 71	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên. Vui thích khi được chăm sóc cây cối, con vật.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối. Biết buồn khi cây héo, vui khi cây nở hoa.
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ		
MT 72	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống.	- Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng.
MT 73	Thích được hát theo, vỗ tay nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Trẻ hứng thú hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo giai điệu bài hát, bản nhạc. - Chú ý nghe, tỏ ra thích thú, hào hứng khi được nghe đọc thơ, đồng dao,

		tục ngữ; nghe kể truyện..
MT 74	Thể hiện cảm xúc của mình trước vẻ đẹp (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
MT 75	Hát tự nhiên, hát theo giai điệu, lời ca của bài hát quen thuộc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) - Hát đúng giai điệu, lời bài hát.
MT 76	Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.
MT 77	Biết cách sử dụng bút tô màu bức tranh đơn giản theo ý thích của trẻ	- Tô màu bức tranh đơn giản theo ý thích của trẻ (dưới sự hướng dẫn gợi ý của cô giáo).
MT 78	Sử dụng một số kỹ năng vẽ các nét (nét thẳng, xiên, ngang) tạo thành bức tranh đơn giản.	- Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.
MT79	Trẻ có khả năng sử dụng một số kỹ năng xé (xé theo dải, xé vụn) kỹ năng xếp, dán hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	- Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.
MT80	Biết cách lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc 2 khối.	- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.
MT81	Có một số kỹ năng xếp, chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo ra sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.
MT82	Có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.
MT83	Có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình
MT84	Biết cách vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát, nghe bài hát, bản nhạc quen thuộc.
MT85	Có khả năng tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.
MT86	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.

IV. Độ tuổi Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

Thời gian thực hiện: 35 tuần/10 chủ đề/năm (Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 15/5/2026)

Stt	Tên chủ đề	Số tuần	Tên chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Tuần thứ	Các sự kiện
<i>Ôn định tổ chức, rèn nề nếp, thói quen cho trẻ</i>				<i>29/8 - 05/9</i>		
1	Bé và các bạn	4	Bé biết nhiều thứ	08/9 - 12/9	1	Bé vui với tết trung thu
			Các bạn của bé	15/9 - 19/9	2	
			Lớp học của bé	22/9 - 26/9	3	
			Bé vui trung thu	29/9 - 03/10	4	
2	Đồ chơi của bé	3	Đồ chơi quen thuộc	06/10 - 10/10	5	
			Đồ chơi chuyển động được	13/10 - 17/10	6	
			Đồ chơi lắp ráp, xây dựng	20/10 - 24/10	7	
3	Mẹ và những người thân yêu của bé	3	Bố, mẹ thân yêu	27/10 - 31/10	8	Ngày vui của bà và mẹ
			Gia đình thân yêu của bé	03/11 - 07/11	9	
			Đồ dùng trong gia đình bé	10/11 - 14/11	10	
4	Các cô, các bác trong trường MN	4	Ngày vui của các cô giáo	17/11 - 21/11	11	Ngày hội của các cô giáo
			Cô giáo của bé	24/11 - 28/11	12	
			Các cô, các bác trong trường mầm non	01/12 - 05/12	13	
			Bác cấp dưỡng	08/12 - 12/12	14	
5	Những con vật đáng yêu	4	Những con vật nuôi trong gia đình bé	15/12 - 19/12	15	
			Những con vật nuôi trong gia đình bé	22/12 - 26/12	16	
			Những con vật sống dưới nước	29/12 - 02/01	17	
			Một số con vật sống trong rừng	05/01 - 09/01/2026	18	
6	Rau - Quả	4	Cây trong vườn	12/01 - 16/01	19	

	và những bông hoa đẹp		Các loại quả bé thích	19/01 - 23/01	20	
			Những bông hoa đẹp	26/01 - 30/01	21	
			Một số loại rau, củ quen thuộc	02/02 - 06/02	22	
7	Ngày tết vui vẻ	4	Ngày tết với bé	9/02 - 13/02	23	<i>Nghỉ tết 01 tuần từ 25/01 đến 02/02</i>
			Mâm quả ngày tết	23/02 - 27/2	24	
			Bông hoa tặng cô, ngày vui của bà và mẹ	02/3 - 6/3	25	
			Món ăn ngày tết	9/3 - 13/3	26	
8	Bé có thể đi mọi nơi bằng phương tiện gì?	4	PTGT đường bộ (Xe máy - xe đạp)	16/3 - 20/3	27	
			PTGT đường bộ (Ô tô - tàu hỏa)	23/3 - 27/3	28	
			Phương tiện giao thông đường thủy	30/3 - 03/4	29	
			Một số PT giao thông phổ biến, quen thuộc	06/4 - 10/4	30	
9	Mùa hè đến rồi	3	Thời tiết mùa hè	13/4 - 17/4	31	
			Quần áo, trang phục mùa hè	20/4 - 24/4	32	
			Bé làm gì trong mùa hè	27/5 - 01/5	33	
10	Bé lên Mẫu giáo	2	Đồ dùng đồ chơi lớp ở mẫu giáo	04/5 - 8/5	34	
			Cô giáo và hoạt động ở lớp mẫu giáo	12/5 - 15/5	35	
Số tuần/năm học		35	<i>Ôn tập cuối năm</i>	<i>18/5 - 22/5</i>		

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục
1. Giáo dục phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
MT 1	Thực hiện được các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp trong các bài tập thể dục	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Hô hấp: Hít vào, thở ra.</i> - <i>Tay:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (trước, sau, trên đầu) - <i>Lưng, bụng, lườn:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - <i>Chân:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao hơn đầu gối
MT 2	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	<ul style="list-style-type: none"> + Đi theo hiệu lệnh + Đi trong đường hẹp (3m rộng 25cm); + Đi có bê vật trên tay; Đi có mang vật trên đầu. + Đi trong đường ngoằn ngoèo (30x35cm) + Đi trong đường hẹp mang bóng trên tay + Đi kiễng chân + Đi kiễng chân tay giữ vật trên đầu + Đi kiễng chân trong đường ngoằn ngoèo; + Đi bước vào các ô (5-6 ô; kích thước 30x25cm hoặc vòng đường kính 25cm) + Đi bước qua gậy kê cao (gậy dài 1,2 - 1,5m kê cao 5cm) + Đứng co 1 chân (2-3 giây, nâng chân 10-12cm)

MT 3	Trẻ có khả năng tung - bắt bóng với cô khoảng cách 1m (CS3)	- Tung – bắt bóng cùng cô (khoảng cách 1m).
MT 4	Trẻ có khả năng phối hợp vận động tay - mắt trong các vận động tung, ném.	+ Tung bóng lên cao (tung từ dưới cao 30-35cm) + Tung bóng qua dây (dây cao 80-100cm, trẻ đứng cách 1m) + Ném bóng vào đích đứng + Ném vào đích ngang (đường kính đích 50cm, cách 1-1,2m)
MT 5	Trẻ có khả năng phối hợp tay, chân, cơ thể khi thực hiện các vận động bò, trườn, trèo, chui.	+ Trườn dưới vật cao 30-35cm + Bò trong đường hẹp có mang vật trên lưng + Bò chui qua cổng (cao 50cm rộng 40cm cách 3m), + Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng (3-4m)
MT 6	Thể hiện sức mạnh cơ bắp trong vận động bật, ném, đá bóng; - Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1.5m)	+ Bật tại chỗ; Bật tiến về phía trước (2m) + Bật qua vạch kẻ; bật xa bằng 2 chân. + Bật qua vật cản 5cm + Ném xa = 1 tay (túi cát, bóng...) (tối thiểu 1.5m)
MT 7	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay và thực hiện “múa khéo”.	- Đóng cọc bàn gỗ; Nhón nhặt đồ vật. - Chắp ghép hình; Chồng, xếp 6-8 khối. - Lồng hộp (vuông, tròn); hộp thả hình, xâu dây; Bộ búa bi 2 tầng; bộ bàn ghế, giường tủ; Bộ dụng cụ Bác sỹ; Các con kéo có dây khớp;
MT 8	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ, xâu vòng... - Biết chơi các TCVD, TCDG, các đồ chơi trong TT02/2010.	+ Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. + Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. + Tập cầm bút tô, vẽ; Lật mở trang sách. - Lồng hộp (vuông, tròn); hộp thả hình, xâu dây; Bộ búa bi 2 tầng; bộ bàn ghế, giường tủ; Bộ dụng cụ Bác sỹ; Các con kéo có dây khớp;
1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 9	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Có một số thói quen tốt trong ăn uống.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: rửa tay trước khi ăn; lau mặt; lau miệng
MT 10	Ngủ 1 giấc buổi trưa.	Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.

MT 11	Đi VS đúng nơi quy định.	Rèn thói quen đi VS đúng nơi quy định, biết đòi đi VS khi có nhu cầu
MT 12	Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi VS...).	- Tập tự phục vụ: + Xúc com, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh... + Cát đồ chơi sau khi chơi + Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. + Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT 13	Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi lạnh.	+ Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo khi lạnh
MT 14	Biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (dao, kéo, các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: ổ điện, quạt điện đang quay, que nhọn, phích (ấm) nước nóng, ... không được phép sờ vào.
MT 15	Biết tránh một số nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, ao, hồ sông, giếng nước...) và tránh khi được nhắc nhở.	- Nhận biết những nơi nguy hiểm (bếp đang đun, lan can cầu thang, ổ điện, ao hồ, đường giao thông, giếng – bể nước, ...) không được phép đến gần
MT 16	Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, đến gần các con vật ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh: không trèo lan can, không nghịch vật sắc nhọn, không đến gần các con vật hung dữ ; không cho vật lạ vào tai, mũi, miệng, rốn..
2. Giáo dục phát triển nhận thức		
2.1. Luyện tập phối hợp các giác quan		
MT 17	Có khả năng tìm được một số đồ vật, đồ chơi, vừa được cất giấu	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu (VD: TC con gì biến mất...)
MT 18	Trẻ có khả năng sờ nắn, nhìn, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật - Sờ, nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng, mềm, trơn (nhẵn) sù xì. - Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt- mặn- chua)
MT 19	Lắng nghe, nhận ra, bắt chước âm thanh của một số đồ vật (ô tô, xe máy, tiếng kêu con vật...)	Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.

2.2. Nhận biết		
MT 20	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	+ Bắt chước một số hành động của cô giáo và những người thân + Sử dụng đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp. (VD: HĐVĐV; bế em, tắm cho em; đồ dùng GD; đồ chơi bé thích ...)
MT 21	Trẻ có khả năng nói được tên bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	+ Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân + Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình
MT 22	Trẻ có khả năng nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể (mắt, mũi, tai, miệng, chân tay, đầu)	+ Kể được tên 1 số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. + Nói được chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. (HĐ: Các bộ phận trên cơ thể bé; HĐ so hình, nhận biết qua tranh ...)
MT 23	Trẻ có khả năng nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của đồ vật, đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
MT 24	Trẻ có khả năng nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của một số hoa quả, con vật quen thuộc, một số PTGT quen thuộc gần gũi. (CS6)	- Tên và đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc (tên gọi, hình dáng, màu, bộ phận chính, tiếng kêu, thức ăn, ích lợi, nơi sống). - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
MT 25	Nói được tên cô giáo và một số bạn trong lớp khi được hỏi.	- Nói được tên của cô giáo, tên các bạn, nhóm /lớp
MT 26	Trẻ có khả năng chỉ, nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.(CS7)	- Trẻ chỉ đúng đồ dùng, đồ chơi ... có màu đỏ ,vàng, xanh theo yêu cầu - Trẻ gọi tên và chỉ đúng đồ dùng, đồ chơi ... có màu đỏ ,vàng, xanh theo yêu cầu - Trẻ lấy đúng đồ dùng, đồ chơi ... có màu đỏ ,vàng, xanh theo yêu cầu - Trẻ cất đúng vị trí đồ dùng, đồ chơi ... có màu đỏ ,vàng, xanh theo yêu cầu
MT 27	Trẻ có khả năng chỉ/ lấy/ cất đồ vật có kích thước to nhỏ theo yêu cầu (CS8)	Trẻ gọi tên, chỉ đúng, lấy và cất được những đồ vật, đồ dùng, đồ chơi có: - Kích thước (To /Nhỏ)
MT 28	Trẻ có khả năng chỉ, lấy đúng hình tròn, vuông; tam giác, chữ nhật	- Nhận biết một số hình hình tròn, vuông; tam giác, chữ nhật

MT 29	Trẻ có khả năng nhận biết phía trên, dưới, trước sau so với bản thân trẻ	- Nhận biết vị trí trong không gian: phía trên, dưới, trước sau so với bản thân trẻ
MT 30	Trẻ có khả năng nhận ra nhóm số lượng 1 và nhiều	Nhận biết số lượng: 1 và nhiều
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ		
3.1. Nghe		
MT 31	Trẻ có khả năng thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 -3 hành động.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (2-3 hành động) VD: Con cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay (vệ sinh)...
MT 32	Trả lời được câu hỏi: Ai đây, Cái gì đây, làm gì? thế nào?...	+ Nghe và hiểu các câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “ở đâu?”; “Như thế nào?”. + Trả lời được các câu hỏi trên theo khả năng.
MT 33	Trẻ có khả năng hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên nhân vật, một số hành động của nhân vật.	+ Biết chú ý lắng nghe cô kể chuyện + Nhớ được tên truyện và hiểu được nội dung truyện ngắn; nói được hành động của các nhân vật + Trả lời được một số câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật + Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.
3.2. Nói		
MT 34	Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng.	+ Nghe được nhiều loại âm thanh + Phát âm được các âm khác nhau
MT 35	Trẻ có khả năng đọc được thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	+ Nhớ được các bài thơ ngắn, các câu ca dao, đồng dao dành cho lứa tuổi nhà trẻ + Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng cùng cô hoặc tự đọc.
MT 36	Trẻ có khả năng kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý của cô giáo	+ Biết chú ý lắng nghe cô kể chuyện + Nhớ được tên truyện và hiểu được nội dung truyện ngắn; nói được hành động của các nhân vật + Trả lời được một số câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật + Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.

MT 37	Trẻ có khả năng nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	+ Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. + Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 – 2 câu đơn giản và câu dài. + Trẻ nói được tên 1 số con vật, đặc điểm, quen thuộc.
MT 38	Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm: Con gì đây? Cái gì đây?	- Sử dụng được những từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Biết chào hỏi mọi người - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì? Con gì? làm gì? ở đâu? thế nào? để làm gì? tại sao?...
MT 39	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	+ Sử dụng các từ thể hiện lễ phép khi nói chuyện với người lớn + Trẻ biết nói to, nói nhỏ, nói lễ phép phù hợp với tình huống giao tiếp. + Thể hiện ngữ điệu phù hợp.

3.3. Làm quen với sách

MT 40	Trẻ có khả năng diễn đạt được bằng lời nói các yêu cầu đơn giản.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1,2 câu đơn giản và câu dài.
MT 41	Lắng nghe người lớn đọc sách	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách.
MT 42	Xem tranh, gọi tên nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật hành động gần gũi trong tranh.

4. Giáo dục phát triển Tình cảm kỹ năng xã hội và Thẩm mỹ

4.1. Nhận thức về bản thân

MT 43	Trẻ có khả năng nói được một vài thông tin về bản thân (tên, tuổi).	+ Trẻ biết tên mình (tự giới thiệu và thưa khi được gọi) + Biết một số đặc điểm bên ngoài của bản thân (tóc, giới tính, sở thích, ...)
MT 44	Thể hiện được điều mình thích và không thích.	+ Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình + Thể hiện cảm xúc cá nhân khi mình thích và không thích.

4.2 Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi:

MT 45	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói...	+ Tự tin khi giao tiếp với mọi người + Giao tiếp thân thiện với những người xung quanh, với bạn bè và cô giáo
--------------	---	--

		+ Chơi cạnh bạn không tranh giành đồ chơi với bạn.
MT 46	Trẻ có khả năng nhận biết được trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi...	+ Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi..., qua nét mặt cử chỉ của người khác.
MT 47	Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	+ Thể hiện một số trạng thái cảm xúc vui buồn, tức giận, sợ hãi ... của bản thân
MT 48	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	+ Có một số biểu hiện sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi ... + Có hành động biểu hiện sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Sờ, vuốt ve, cho ăn, ...
MT 49	Thích tự làm một số việc đơn giản, phù hợp.	- Thực hiện được một số yêu cầu đơn giản khi được yêu cầu, thích tự làm một số việc ...
MT 50	Biết chào hỏi, tạm biệt cảm ơn, vâng ạ khi được nhắc nhở.	- Hành vi giao tiếp văn hóa đơn giản: - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”: chơi cạnh bạn, không cào, cấu bạn.
MT 51	Trẻ có khả năng bắt chước và thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế em, khuấy bột cho em, nghe điện thoại...)	- Sử dụng đồ dùng, đồ chơi vào các trò chơi - Trẻ bắt chước được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại ...) qua các giờ học và giờ chơi hàng ngày.
MT 52	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Thích chơi với đồ chơi, sử dụng đồ chơi vào các trò chơi đơn giản. Không quăng ném đồ chơi	- Chơi thân thiện cạnh bạn. - Chơi với đồ chơi, sử dụng đồ chơi phù hợp với trò chơi, giữ gìn đồ chơi.
MT 53	Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp. Biết một số việc được phép làm, không được phép làm.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt trong nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào. - Không ngắt lá bẻ cành hoa...
4.3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ:		
Âm nhạc:		
MT 54	Thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc: nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.

MT 55	Hát được một số bài hát quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.
MT 56	Biết hát và vận động đơn giản theo nhạc một số bài hát/ bản nhạc quen thuộc phù hợp.	- Hát và vận động đơn giản theo nhạc một số bài hát/ bản nhạc quen thuộc phù hợp.
- Tạo hình:		
MT 57	Thích di màu, xem tranh (cầm bút sáp di màu ...)	- Tô, vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình
MT 58	Thích vẽ, xé dán, xếp hình (cầm bút vẽ nguệch ngoạc bằng bút sáp, phấn)	- Vẽ, xé dán, xếp hình (cầm bút vẽ nguệch ngoạc bằng bút sáp, phấn)
MT 59	Thích chơi với đất nặn	- Chơi với đất nặn (dùng đất nặn tạo hình theo ý thích của trẻ)

DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG STEAM VÀO CÁC TUẦN VÀ CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM HỌC
ĐỘ TUỔI: MẪU GIÁO 3 TUỔI

Stt	Chủ đề GD		Thời gian	Nội dung hoạt động giáo dục STEAM	Buổi chiều	Điều chỉnh
	Tên chủ đề	Tên chủ đề nhánh				
1	Trường mầm non	Ngày hội đến trường của bé	08/9 - 12/9			
2		Lớp học của bé	15/9 - 19/9		Trang trí đèn ông sao	
3		Tôi là ai	22/9 - 26/9	Khám phá: Đồ dùng đồ chơi trong lớp (5E) (MT30)		
4		Bé vui với tết trung thu	29/9 - 03/10			
5	Bản thân	Các bộ phận trên cơ thể tôi	06/10 - 10/10	- Khám phá các bộ phận trên cơ thể bé (5E) (MT20)		
6		Tôi cần gì để lớn lên khoẻ mạnh	13/10 - 17/10			
7	Gia đình	Bố, mẹ thân yêu	20/10 - 24/10	- Tạo hình: Trang trí bưu thiếp tặng mẹ ngày 20/10 (EDP)		
8		Anh chị em trong gia đình bé	27/10 - 31/10	- Tạo hình: Trang trí khung ảnh gia đình (EDP):		
9		Ngôi nhà thân yêu	03/11 - 07/11	- Khám phá: Ngôi nhà của bé (5E)	Dự án Steam: Ngôi nhà	
10		Đồ dùng trong gia đình bé	10/11 - 14/11	Khám phá đồ dùng trong gia đình. (5E) (MT23)		
11		Ngày hội của các thầy cô giáo	17/11 - 21/11	- Tạo hình: Làm bưu thiếp hoặc làm hoa tặng cô giáo ngày 20/11. (EDP)		

12	Nghề nghiệp	Nghề xây dựng	24/11 - 28/11	Khám phá: Nghề Xây dựng (5E)		
13		Nghề sản xuất	01/12 - 05/12	- Khám phá: Một số nghề phổ biến quen thuộc (5E)		
14		Nghề nghiệp của những người thân trong GD bé	08/12 - 12/12	- KP: Con vật nuôi trong GD (có 2 chân, đẻ trứng) (5E)		
15	Động vật	Ngày vui của các chú bọ đội	15/12 - 19/12		- Làm quà tặng chú bọ đội.	
16		Những con vật nuôi trong gia đình	22/12 - 26/12	- KP: Con vật nuôi trong GD (có 4 chân, đẻ con) (5E) - Trải nghiệm: Vắt sữa bò		
17		Những con vật sống dưới nước	29/12 - 02/01	- KPKH: Con vật sống dưới nước (5E) (MT24)		
18		Một số con vật sống trong rừng	05/01- 09/01/2026	KPKH: Con vật sống trong rừng (5E) (MT24)		
19	Thực vật	Các loại rau củ	12/01/- 16/01	Tạo hình: Trang trí bao lì xì (EDP)	- Trang trí cây đào ngày tết	
20		Các loại quả bé yêu thích	19/01 - 23/01	- KPKH: Một số loại hoa (MT22)		
21		Vườn cây nhà bé	26/01 - 30/01	- KPXH “Một số loại rau- củ (5E) (MT22) - Trải nghiệm: Tách ngô	Dự án: Cây xanh	
22		Vườn hoa mùa xuân	02/02 - 06/02	KPKH: Một số loại quả (5E) (MT22)		
23		Tết và mùa xuân	9/02 - 13/02	KPKH “Một số loại cây (5E) (MT22)		

24	Giao thông	Phương tiện giao thông đường bộ	23/02 - 27/2	- KPKH : Một số PTGT đường bộ (5E) (MT25)		
25		Ngày vui của bà và mẹ	02/3 - 6/3	Làm bưu thiếp tặng mẹ 8/3 (EDP):		
26		Phương tiện giao thông đường thủy	9/3 - 13/3	KPKH: Một số PTGT đường thủy (MT25)		
27		Phương tiện giao thông đường hàng không	16/3 - 20/3	- KPKH: PTGT đường hàng không (5E) (MT25) - Trải nghiệm: Ngã tư đường phố	Dự án: Ô tô của bé	
28	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Các nguồn nước xung quanh bé	23/3 - 27/3	- Một số luật lệ giao thông phổ biến đơn giản. (5E) (MT25)		
29		Sự kì diệu của nước	30/3 - 03/4	- Khám phá một số nguồn nước (5E)		
20		Một số hiện tượng tự nhiên	06/4 - 10/4	- Khám phá: Một số hiện tượng tự nhiên (5E) - Thí nghiệm: Vật nổi ,vật chìm (MT21)		
31		Mùa hè đến rồi	13/4 - 17/4	- Khám phá: Thời tiết mùa hè (5E) (MT19)	Làm ô che nắng	
32	Quê hương- Đất nước Bác Hồ	Quê hương yêu quý	20/4 - 24/4		Làm Album ảnh về quê hương, đất nước Bác Hồ	
33		Đất nước Việt Nam diệu kì	27/5 - 01/5	- Trải nghiệm: Làm bánh		
34		Bác Hồ kính yêu của bé	04/5 - 8/5	- Tạo hình: Trang trí khung ảnh Bác (EDP)		
35		Bác Hồ kính yêu của bé	12/5 - 15/5			

ĐỘ TUỔI 4 TUỔI

Stt	Chủ đề GD		Thời gian	Nội dung hoạt động giáo dục STEAM	Buổi chiều	Điều chỉnh
	Tên chủ đề	Tên chủ đề nhánh				
1	Trường mầm non	Ngày hội đến trường của bé	08/9 - 12/9			
2		Lớp học của bé	15/9 - 19/9		Làm đèn lồng	
3		Tôi là ai	22/9 - 26/9	- Khám phá: Lớp học của bé (5E)		
4		Bé vui với tết trung thu	29/9 - 03/10	Thí nghiệm: Bóng bay tự phồng		
5	Bản thân	Các bộ phận trên cơ thể tôi	06/10 - 10/10	- Khám phá các bộ phận trên cơ thể bé (5E) (MT17)	Làm mũ chóp sinh nhật	
6		Tôi cần gì để lớn lên khỏe mạnh	13/10 - 17/10	Khám phá: Bé cần gì để lớn lên khỏe mạnh (5E)		
7	Gia đình	Bố, mẹ thân yêu	20/10 - 24/10	- Tạo hình: Làm thiệp chúc mừng 20/10 (EDP)		
8		Anh chị em trong gia đình bé	27/10 - 31/10	- Trải nghiệm: Vắt nước cam		
9		Ngôi nhà thân yêu	03/11 - 07/11		Dự án: Ngôi nhà của bé	
10		Đồ dùng trong gia đình bé	10/11 - 14/11	KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình (5E) (MT19)		
11	Nghề nghiệp	Ngày hội của các thầy cô giáo	17/11 - 21/11		Làm bưu thiếp tặng cô ngày 20/11	
12		Nghề xây dựng	24/11 - 28/11	- KP: Nghề xây dựng (5E) (MT31)		

13		Nghề sản xuất	01/12 - 05/12	- KPXH: Một số nghề phổ biến quen thuộc. (5E)		
14		Nghề nghiệp của những người thân trong GD bé	08/12 - 12/12	- KPKH: Con vật nuôi trong gia đình (Gia cầm) (5E) (MT24)		
15	Động vật	Ngày vui của các chú bộ đội	15/12 - 19/12	- Tạo hình: Làm quà tặng chú Bộ đội (EDP)		
16		Những con vật nuôi trong gia đình	22/12 - 26/12	- KPKH: Con vật nuôi trong gia đình Gia súc) (5E) (MT24) - Tạo hình: Cắt dán tổ chim (EDP)		
17		Những con vật sống dưới nước	29/12 - 02/01	- KPKH: Con vật sống dưới nước (5E)		
18		Một số con vật sống trong rừng	05/01- 09/01/2026	- KPKH: Con vật sống trong rừng (5E)		
19		Các loại rau củ	12/01/- 16/01	- Thí nghiệm: Hoa nở trong nước		
	Thực vật	Các loại quả bé yêu thích	19/01 - 23/01	- KPKH: Một số loại hoa (5E)		
20		Vườn cây nhà bé	26/01 - 30/01	- KPKH: Một số loại rau – củ (5E)	Dự án: Cây xanh	
21		Vườn hoa mùa xuân	02/02 - 06/02	- KPKH: Một số loại quả (5E)		
22		Tết và mùa xuân	9/02 - 13/02	- KPKH: Một số loại cây (5E)		
24	Giao thông	Phương tiện giao thông đường bộ	23/02 - 27/2	- KPKH: PTGT đường bộ (5E) (MT19)	Làm ô tô	
25		Ngày vui của bà và mẹ	02/3 - 6/3		Làm khung	

					tranh tặng mẹ	
26		Phương tiện giao thông đường thủy	9/3 - 13/3	- KPKH: PTGT đường thủy (5E)		
27		Phương tiện giao thông đường hàng không	16/3 - 20/3	KPKH: PTGT đường hàng không (5E)		
28	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Các nguồn nước xung quanh bé	23/3 - 27/3	- Một số luật giao thông phổ biến quen thuộc (5E) (MT72) - Tạo hình: Làm cột đèn giao thông (EDP)		
29		Sự kì diệu của nước	30/3 - 03/4	- Khám phá về nước (5E)	Dự án: Nước	
30		Một số hiện tượng tự nhiên	06/4 - 10/4	- Khám phá : Một số hiện tượng tự nhiên (5E)		
31		Mùa hè đến rồi	13/4 - 17/4	- Khám phá: Mùa hè đến rồi. (5E)	Làm chong chóng	
32	Quê hương- Đất nước Bắc Hồ	Quê hương yêu quý	20/4 - 24/4	Thí nghiệm: Làm nổi một vật chìm		
33		Đất nước Việt Nam diệu kì	27/5 - 01/5	Tạo hình: Làm lá cờ (EDP)		
34		Bác Hồ kính yêu của bé	04/5 - 8/5	- Tạo hình: Làm khung ảnh Bác (EDP)		
35		Bác Hồ kính yêu của bé	12/5 - 15/5		Làm Album ảnh về Quê hương, Đất nước, Bác Hồ	

ĐỘ TUỔI 5 TUỔI

Stt	Chủ đề giáo dục		Thời gian	Nội dung hoạt động giáo dục STEAM	Buổi chiều	Điều chỉnh
	Tên chủ đề	Tên chủ đề nhánh				
1	Trường mầm non	Ngày hội đến trường của bé	08/9 - 12/9			
		Lớp học của bé	15/9 - 19/9	- Tạo hình: Chiếc đèn lồng của bé. (EDP)		
		Tôi là ai	22/9 - 26/9	- Khám phá đồ dùng của bé. (5E)	Làm cái ghế của bé	
		Bé vui với tết trung thu	29/9 - 03/10	TN: Chìm và nổi	Làm mũ chóp	
2	Bản thân	Các bộ phận trên cơ thể tôi	06/10 - 10/10	- Khám phá: Các giác quan và các bộ phận trên cơ thể bé (5E) - Tạo hình Bé trai, bé gái (EDP)		
		Tôi cần gì để lớn lên khoẻ mạnh	13/10 - 17/10	- Bé lớn lên như thế nào? (5E) - TN: Sự đổi màu của bắp cải tím		
3	Gia đình	Gia đình tôi	20/10 - 24/10	- Tạo hình: Làm thiệp tặng mẹ ngày 20/10; Làm túi giấy tặng bà, mẹ ngày 20/10		
		Ngôi nhà gia đình chung sống	27/10 - 31/10	- Khám phá: Ngôi nhà của bé (5E) (MT55). - Thí nghiệm: Quả bóng kỳ diệu.		
		Họ hàng của gia đình	03/11 - 07/11	- Làm quen với chữ cái o, ô, ơ - Thí nghiệm: Hạt gạo nhảy múa.	Dự án: Ngôi nhà của bé	
		Đồ dùng trong gia đình	10/11 - 14/11	- Khám phá: Đồ dùng trong gia đình bé (5E) - Thí nghiệm: Tạo gió.		
		Ngày hội của các thầy cô giáo	17/11 - 21/11	- Khám phá tìm hiểu về nghề giáo viên (5E) - Làm quen chữ cái a, ă, â. - Tạo hình: Làm bưu thiệp tặng cô		

4	Ngành nghề			giáo (5E) (MT139).		
		Nghề sản xuất	24/11 - 28/11	- Khám phá tìm hiểu về cô thợ may (5E)	Làm nón lá	
		Nghề xây dựng	01/12 - 05/12	- KPKH: Bác nông dân (5E) - TN: Làm nổi một vật chìm	Tạo hình bác nông dân	
		Một số nghề phổ biến quen thuộc	08/12 - 12/12	- Khám phá: Con vật nuôi trong gia đình. (5E)		
5	Động Vật	Một số con vật xung quang bé	15/12 - 19/12	- KP tìm hiểu về chú bộ đội (5E) -Tạo hình: Làm quà tặng chú bộ đội (EDP)		
		Ngày vui của các chú bộ đội	22/12 - 26/12	- Khám phá: Động vật sống dưới nước (MT67)		
		Con vật sống trong rừng	29/12 - 02/01	- KP: Một số con vật sống trong rừng; (MT62); (5E) - TN: Nam châm diệu kì		
		Chim và côn trùng	05/01- 09/01/2026	- Khám phá Vòng đời của bướm (5E)	Làm ccon bướm từ vật liệu tái chế	
6	Thực vật	Các loại rau, củ	12/01/- 16/01	- Tạo hình: Xé dán cây hoa ngày tết (EDP) (MT133 (CS8).	Làm bao lì xì tết	
		Vườn cây ăn quả	19/01 - 23/01	- Khám phá: Một số loại hoa (5E) (MT35 - Tạo hình: Những bông hoa mùa xuân (EDP)	Làm pháo hoa bằng giấy	
		Cây xanh và môi trường sống	26/01 - 30/01	- Khám phá: Một số loại cây lương thực (5E) - Tạo hình: in lá cây (EDP) - Thí nghiệm: Lá cây thở như thế nào?	Dự án: Cây xanh	
		Vườn hoa xuân	02/02 - 06/02	- Khám phá: Một số loại rau, củ (5E)		

				- Thí nghiệm: Sự đổi màu của bắp cải tím.		
		Tết và mùa xuân	9/02 - 13/02	- KP: Cây cần gì để lớn lên và phát triển (5E) (MT28 – CS93); - Khám phá thiên nhiên cùng sỏi, cát, cành khô, quả khô, lá cây.		
7	Giao thông	Phương tiện giao thông đường bộ	23/02 - 27/2	- Khám phá: Một số phương tiện giao thông đường bộ (5E) - Thí nghiệm: Hoa đổi màu		
		Ngày vui của bà và mẹ	02/3 - 6/3	- Tạo hình: Làm bưu thiếp tặng bà, mẹ ngày 8/3(EDP) - Trải nghiệm: Làm bánh	Chế tạo túi giấy.	
		Phương tiện giao thông phổ biến	9/3 - 13/3	- Khám phá: Các phương tiện giao thông đường không, đường thủy (MT31-CS96) - Tạo hình: Làm cột đèn giao thông (EDP)		
		Một số luật giao thông phổ biến, đơn giản	16/3 - 20/3	- Khám phá: Một số luật lệ giao thông phổ biến (5E) (MT20)	Làm bè nổi	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên	Sự kì diệu của nước	23/3 - 27/3	- Khám phá: Sự kì diệu của nước (5E) (MT33 (CS114) - Thí nghiệm: Nước biến đi đâu	Dự án: Nước	
		Một số hiện tượng tự nhiên	30/3 - 03/4	- Khám phá: Mặt trời, mặt trăng và các vì sao; Một số hiện tượng tự nhiên. (5E) - Thí nghiệm: Núi lửa phun trào.		
		Mùa hè đến rồi	06/4 - 10/4	- Khám phá: Mùa hè của bé (5E) - Thí nghiệm: Máy lọc nước mi ni		
9	Quê hương - Đất nước Bác Hồ	Quê hương yêu quý	13/4 - 17/4	- Làm quen với chữ s,x (5E) - TN: Sự kì diệu của giấy ăn		
		Đất nước Việt Nam diệu	20/4 - 24/4	- Làm thí nghiệm: Bóng bay tự	Làm bản đồ	

		kì		phòng.	Việt Nam	
		Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	27/5 - 01/5	- Tạo hình: Làm khung ảnh Bác Hồ (EDP)	Làm Album ảnh về Quê hương đất nước, Bác Hồ	
10	Trường Tiểu học	Trường Tiểu học	04/5 - 8/5	- Tạo hình: Cắt dán trường tiểu học. (EDP)	Làm ống cắm bút của bé	
		Bé chuẩn bị vào lớp 1	12/5 - 15/5	- Khám phá: Một số đồ dùng học tập của học sinh lớp một (5E) MT62-CS63) - Tạo hình: Làm cái cặp sách. (EDP)		

**DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI, HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
NĂM HỌC 2025-2026**

Thời gian	Nội dung	Mục đích	Hình thức, biện pháp thực hiện
Tháng 09/2025	Tổ chức ngày hội đến trường của bé	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ tìm hiểu về ngày hội đến trường của bé: Các HĐ diễn ra trong ngày hội đến trường của bé. - Trẻ có cảm giác vui tươi hồ hởi bước vào năm học mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng theo sự chỉ đạo của cấp trên vào sáng 05/09/2025, tạo không khí vui tươi phấn khởi cho trẻ bước vào năm học mới.
	Vui tết trung thu	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được chơi một số trò chơi dành cho thiếu nhi, được tham gia trải nghiệm bày mâm ngũ quả, phá cỗ, biểu diễn văn nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - GV xây dựng vào KHCSGD trẻ hoạt động KPXH “Trò chuyện tìm hiểu về ngày tết trung thu” - Nhà trường phối kết hợp ban phụ huynh lớp tổ chức cho trẻ vui tết trung thu vào sáng 14/8, các lớp tổ chức vào chiều 14/8 âm lịch tại các lớp (bằng các hoạt động như bày mâm ngũ quả; múa hát...) - BGH phối hợp với hội phụ huynh học sinh tặng quà cho trẻ nhân ngày tết thiếu nhi.
Tháng 10	Các HĐ chào mừng ngày 20/10	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tham gia các hoạt động chào mừng ngày thành lập hội Liên hiệp PN Việt Nam: Làm hoa, làm quà, làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ và cô giáo.... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường phát động các hội thi cho giáo viên tham gia như: cắm hoa nghệ thuật, nấu ăn... - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ như làm hoa, làm quà, làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ và cô giáo....
Tháng 11	Các HĐ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hiểu biết về ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam, được tham gia các hoạt động chào mừng như: biểu diễn văn nghệ, làm hoa, làm quà, làm bưu thiếp tặng cô giáo....thông qua đó thể hiện tình cảm yêu mến kính trọng cô giáo 	<ul style="list-style-type: none"> - 11/11 lớp tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam như: Biểu diễn văn nghệ, làm hoa, làm quà, làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ và cô giáo....
Tháng 10-12/2025	Tổ chức: Bữa cơm gia đình	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ được trải nghiệm trong các hoạt động tập thể. Hình thành ở trẻ những kỹ năng cơ bản trong ăn uống, kỹ năng văn minh, lịch sự trong ăn uống như: khi ăn không nói chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> GV lớp MG 5B, 5C,5A, 4C,4A,4B, 3A,3B phối hợp với hội phụ huynh của lớp tổ chức bữa cơm gia đình cho trẻ tại trường.

		riêng, biết tự lấy thức ăn vừa đủ, lựa chọn những thức ăn mà trẻ thích... trải nghiệm cách tự lấy cơm, tự lấy thức ăn, và cả lấy thức ăn cho bạn; được sử dụng đũa để gắp thức ăn.....	
Tháng 11/2025	Hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày 20/11	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ hiểu được ý nghĩa ngày 20/11, nhằm giáo dục truyền thống, lòng biết ơn, sự kính trọng của các con đối với các cô luôn quan tâm chăm sóc các con hàng ngày. Thông qua đó bồi dưỡng cảm xúc và tình cảm xã hội cho trẻ giúp trẻ biết thể hiện sự quan tâm, yêu quý, kính trọng cô giáo. - Trẻ được trải nghiệm các hoạt động làm quà tặng, gửi lời chúc đến các cô giáo, tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh, vui khỏe, phù hợp lứa tuổi mầm non. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức luyện tập các tiết mục văn nghệ, các hoạt động như làm tranh, làm quà, làm bưu thiếp cho trẻ tặng cô tại các lớp. - Nhà trường phối kết hợp ban phụ huynh lớp tổ chức cho trẻ trải nghiệm làm tranh, làm quà, làm bưu thiếp, nói lời yêu thương... để trẻ tặng cô giáo nhân ngày 20/11
Tháng 12/2025	Hoạt động trải nghiệm: Bé tập làm chú bộ đội	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ biết ngày 22/12 là ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, trẻ có thêm hiểu biết về các chú bộ đội, được trải nghiệm các hoạt động của các chú bộ đội, tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh, vui khỏe, phù hợp lứa tuổi mầm non. - Huy động sự tham gia hợp tác, chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ trẻ tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện chủ đề "<i>Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm</i>". 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường phối kết hợp phụ huynh học sinh khối 5 tuổi tổ chức cho trẻ trải nghiệm làm chú bộ đội - BGH xây dự kế hoạch tổ chức, kịch bản thực hiện, phân công thực hiện - GV 3 lớp 5 tuổi hướng dẫn trẻ tập luyện các tiết mục động diễn,...
Tháng 02/2026	Ngày hội đầu xuân "Xuân yêu thương"	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được trải nghiệm trong các hoạt động tập thể. <p>Hoạt động này không chỉ giúp trẻ hiểu biết thêm về truyền thống của dân tộc mà nó còn là cơ hội để trẻ được trải nghiệm thực tế công việc chuẩn bị các gian hàng cùng cô giáo và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức luyện tập các tiết mục văn nghệ chào xuân... - GV các lớp phối kết hợp ban phụ huynh lớp tổ chức cho trẻ trải nghiệm đi chợ mua bán hàng, du xuân, các trò chơi dân gian, viết thư pháp, tô tượng... - Tổ chức cho trẻ trải nghiệm bày mâm ngũ quả,

		tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế như: đi chợ mua bán hàng, du xuân, các trò chơi dân gian, viết thư pháp, tô tượng...	trang trí mâm cỗ ngày tết. - Tổ chức biểu diễn văn nghệ tại lớp
Tháng 3/2026	Các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ hiểu được ý nghĩa ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, nhằm giáo dục truyền thống, lòng biết ơn, sự kính trọng của các con đối với những người phụ nữ luôn quan tâm chăm sóc các con hàng ngày. Thông qua đó bồi dưỡng cảm xúc và tình cảm xã hội cho trẻ giúp trẻ biết thể hiện sự quan tâm, yêu quý, kính trọng của trẻ với các bà, các mẹ nhân ngày Quốc Tế phụ nữ 8/3. - Trẻ được trải nghiệm các hoạt động làm quà tặng, gửi lời chúc đến những người yêu thương, tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh, vui khỏe, phù hợp lứa tuổi mầm non. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức luyện tập các tiết mục văn nghệ, các hoạt động như làm tranh, làm quà, làm bưu thiếp cho trẻ tặng bà, tặng mẹ tại các lớp. - Nhà trường phối kết hợp ban phụ huynh lớp tổ chức cho trẻ trải nghiệm làm tranh, làm quà, làm bưu thiếp, nói lời yêu thương... để trẻ tặng bà, tặng mẹ, tặng cô giáo nhân ngày 8/3
Tháng 4/2026	Tham quan cánh đồng lúa chín (MG 4 và 5 tuổi)	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ có được cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng lúa vào dịp lúa chín/ thì con gái - Hiểu được một số công việc của nghề nông 	GV các lớp 4A, 5A, 5C, 3A, 3B. XD kế hoạch cụ thể chi tiết báo cáo BGH. Tổ chức cho trẻ ra cánh đồng tham quan, trải nghiệm thực tế.
	Tham quan UBND xã	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được thực hành trải nghiệm đi bộ trên đường giao thông. - Biết UBND xã là trụ sở làm việc của xã, có các phòng làm việc... 	GV lớp 4A, 5A và 5B tổ chức cho trẻ thăm quan UBND xã gần khu vực trường.
Tháng 5/2026	Tham quan trường Tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tên trường tiểu học; các lớp, khu vực trong trường... - Tạo tâm thế cho trẻ 5T hồ hởi phấn khởi khi bước vào lớp 1 	GV lớp MG 5A, 5B, 5C lên kế hoạch báo cáo BGH liên hệ với trường Tiểu học trong xã tổ chức cho trẻ đi tham quan trải nghiệm thực tế
	Tổ chức tiệc Buffet	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được trải nghiệm làm và thưởng thức các món ăn - Được giao lưu thể hiện các mối quan hệ thông qua hoạt động trải nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên các lớp 5 tuổi xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết duyệt với BGH. - Kết hợp ban phụ huynh lớp tổ chức cho trẻ trải nghiệm.

**TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH “TÔI YÊU VIỆT NAM”
DỰ KIẾN THỰC HIỆN LÒNG GHÉP TRONG CÁC CHỦ ĐỀ
Năm học 2025-2026**

KHỐI 5 TUỔI

Chủ đề	Phim hoạt hình	Truyện tranh	Ghi chú
Chủ đề 1: Trường mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Một ngày ở bảo tàng- Gia đình phương tiện - Bóng bay chạy trốn- Đường dành cho người đi bộ - Đèn tín hiệu giao thông - Cảm xúc màu đỏ - Đèn giao thông - Vòng tay an toàn - An toàn khi ngồi trên xe máy 		
Chủ đề 2: Bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông thông thoáng - Văn hóa giao thông - Dòng sông xe cộ - Cách để qua đường an toàn - Thế giới kẹo mút - Các biển báo và ý nghĩa của chúng - Truy tìm kho báu - Biển cấm & đường dành cho người đi bộ - Những tay đua nhí - Khi nào ta nên đội mũ bảo hiểm 		
Chủ đề 3: Gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng chơi trốn tìm - Chú ý khi vui chơi ở nơi đỗ xe - Cú đá siêu phàm - Bất ngờ chạy ra đường - Bắt cua dưới kênh - Cẩn thận khi đi qua cầu khỉ - Đi xe đạp như người lớn - An toàn khi đi xe đạp - Bản hòa ca giao thông - Chú cảnh sát giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Một ngày ở bảo tàng - Bóng bay chạy trốn 	
Chủ đề 4: Nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chú du ngoạn trên chợ nổi - An toàn khi đi thuyền - Rừng đào trĩu quả - An toàn khi ngồi trên ô tô - Điểm đón xe buýt - Nhận biết điểm đón xe buýt - Chuyến xe kì thú - Quy tắc ứng xử trên xe buýt - Băng qua lãnh địa rồng lửa-Đường sắt cắt khu dân cư - Cậu bé tàng hình-Luôn chắc chắn rằng tài xế thấy mình 	<ul style="list-style-type: none"> - Đèn tín hiệu giao thông - Ngồi xe an toàn 	
Chủ đề 4: động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Ai là người may mắn - Số người được ngồi trên xe máy - Pha giải cứu kịch tính - Thoát hiểm an toàn xe hơi - Chạy trốn cơn mưa giông - Giao thông an toàn mùa mưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú cảnh sát giao thông - Kiên nhẫn khi tắc 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Cái bụng âm ỉ - An toàn khi đi trên đường cao tốc - Bãi biển đông đúc - Quy tắc khi đi chơi ở biển - Cuộc tranh tài gây cản - Ai đúng, ai sai? 	<ul style="list-style-type: none"> đường - Sang đường đúng cách 	
Chủ đề 6: Thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Biệt đội rời nước - Hiệu lệnh của chú CSGT - Những tay lái lùa - Đội mũ bảo hiểm khi đi xe - Ai ngẫu nhất - Vui chơi xe đạp an toàn - Gọi mưa - An toàn trong mùa mưa - Cú tạt nước nguy hiểm - Ý thức lái xe mùa mưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Thế giới kẹo mút - Truy tìm kho báu - Đội mũ bảo hiểm 	
Chủ đề 7: Giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Người bạn bí ẩn - Đội mũ bảo hiểm - Hành trình đến đồi hoa lan - Ngồi trên xe máy - Công chiêng bị ốm - Đèn giao thông cho người đi bộ - Lễ hội Ê Đê màu sắc - Đèn cho người đi bộ - Cá ơi đâu rồi? - An toàn khi đi thuyền - Bí mật dưới dòng sông - An toàn trên thuyền - Phá kỷ lục tâng cầu - An toàn khu vực đường sắt - Món quà phở nổi danh - Qua đường sắt an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng chơi trốn tìm - Cú đá siêu phàm - Đi qua cầu khỉ - An toàn khi đi xe đạp 	
Chủ đề 8: Nước và các hiện tượng tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu thủ bí ẩn - Ý thức giao thông sau trận bóng - Ăn mừng chiến thắng - An toàn khi đi cở động - Mừng sinh nhật Bư - Cài dây an toàn trên xe ô tô - Bánh sinh nhật tuyệt nhất - Ngồi an toàn trên ô tô - Tết đến rồi - Không chơi quanh xe đang dừng đỗ 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyến du ngoạn trên chợ nổi - An toàn khi ngồi trên xe ô tô 	
Chủ đề 9: Quê hương đất nước Bắc Hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Tết đây món ngon - Không qua đường nơi xe đang đỗ - Tuân thủ quy định tại sân bay - Đảm bảo an toàn trên máy bay - Bông hoa thép khổng lồ - Biển báo giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Điềm đón xe buýt - Bé đi xe buýt 	
Chủ đề 10: Trường tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng chơi thả diều - Tuân thủ biển báo giao thông - Truy tìm cờ hiệu - Tham gia giao thông an toàn - Huy hiệu này sẽ thuộc về ai? 	<ul style="list-style-type: none"> - Tắm biển an toàn - Băng qua lãnh địa rồng lửa 	

KHỐI 4 TUỔI

Chủ đề	Phim hoạt hình	Truyện tranh	Ghi chú
Chủ đề 1: Trường mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Một ngày ở bảo tàng- Gia đình phương tiện - Bóng bay chạy trốn- Đường dành cho người đi bộ - Đèn tín hiệu giao thông - Cảm xúc màu đỏ - Đèn giao thông - Vòng tay an toàn - An toàn khi ngồi trên xe máy 		
Chủ đề 2: Bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông thông thoáng - Văn hóa giao thông - Dòng sông xe cộ - Cách đi qua đường an toàn - Thế giới kẹo mút - Các biển báo và ý nghĩa của chúng - Truy tìm kho báu - Biển cấm & đường dành cho người đi bộ - Những tay đua nhí - Khi nào ta nên đội mũ bảo hiểm 		
Chủ đề 3: Gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng chơi trốn tìm - Chú ý khi vui chơi ở nơi đỗ xe - Cú đá siêu phàm - Bất ngờ chạy ra đường - Bắt cua dưới kênh - Cảnh thận khi đi qua cầu khi - Đi xe đạp như người lớn - An toàn khi đi xe đạp - Bản hòa ca giao thông - Chú cảnh sát giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Một ngày ở bảo tàng - Bóng bay chạy trốn 	
Chủ đề 4: Nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chú du ngoạn trên chợ nổi - An toàn khi đi thuyền - Rừng đào trĩu quả - An toàn khi ngồi trên ô tô - Điếm đón xe buýt - Nhận biết điếm đón xe buýt - Chuyển xe kì thú - Quy tắc ứng xử trên xe buýt - Băng qua lãnh địa rồng lửa-Đường sắt cắt khu dân cư - Cậu bé tàng hình-Luôn chắc chắn rằng tài xế thấy mình 	<ul style="list-style-type: none"> - Đèn tín hiệu giao thông - Ngồi xe an toàn 	
Chủ đề 5: động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Ai là người may mắn - Số người được ngồi trên xe máy - Pha giải cứu kịch tính - Thoát hiểm an toàn xe hơi - Chạy trốn cơn mưa giông - Giao thông an toàn mùa mưa - Cái bụng âm ỉ - An toàn khi đi trên đường cao tốc - Bãi biển đông đúc - Quy tắc khi đi chơi ở biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú cảnh sát giao thông - Kiên nhẫn khi tắc đường - Sang đường đúng cách 	

	- Cuộc tranh tài gây cân - Ai đúng, ai sai?		
Chủ đề 6: Thực vật	- Biệt đội rời nước - Hiệu lệnh của chú CSGT - Những tay lái lạng - Đội mũ bảo hiểm khi đi xe - Ai ngầu nhất - Vui chơi xe đạp an toàn - Gọi mưa - An toàn trong mùa mưa - Cú tạt nước nguy hiểm - Ý thức lái xe mùa mưa	- Thế giới kẹo mút - Truy tìm kho báu - Đội mũ bảo hiểm	
Chủ đề 7: Giao thông	- Người bạn bí ẩn - Đội mũ bảo hiểm - Hành trình đến đồi hoa lan - Ngồi trên xe máy - Cồng chiêng bị ốm-Đèn giao thông cho người đi bộ - Lễ hội Ê Đê màu sắc - Đèn cho người đi bộ - Cá ơi đâu rồi? - An toàn khi đi thuyền - Bí mật dưới dòng sông - An toàn trên thuyền - Phá kỷ lục tăng cầu - An toàn khu vực đường sắt - Món tào phớ nổi danh - Qua đường sắt an toàn - Cầu thủ bí ẩn - Ý thức giao thông sau trận bóng - Ăn mừng chiến thắng - An toàn khi đi cở động	- Cùng chơi trốn tìm - Cú đá siêu phàm - Đi qua cầu khỉ - An toàn khi đi xe đạp - Chuyến du ngoạn trên chợ nổi - An toàn khi ngồi trên xe ô tô	
Chủ đề 8: Nước và các hiện tượng tự nhiên	- Mừng sinh nhật Bư -Cài dây an toàn trên xe ô tô - Bánh sinh nhật tuyệt nhất - Ngồi an toàn trên ô tô - Tết đến rồi - Không chơi quanh xe đang dừng đỗ - Tết đầy món ngon - Không qua đường nơi xe đang đỗ - Tuân thủ quy định tại sân bay	- Điểm đón xe buýt - Bé đi xe buýt	
Chủ đề 9: Quê hương đất nước Bắc Hồ	- Đảm bảo an toàn trên máy bay - Bông hoa thép khổng lồ - Biển báo giao thông - Cùng chơi thả diều -Tuân thủ biển báo giao thông - Truy tìm cờ hiệu - Tham gia giao thông an toàn - Huy hiệu này sẽ thuộc về ai?	- Tắm biển an toàn - Băng qua lãnh địa rồng lửa	

KHỐI 3 TUỔI

Chủ đề	Phim hoạt hình	Truyện tranh	Ghi chú
Chủ đề 1: Trường mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Một ngày ở bảo tàng- Gia đình phương tiện - Bóng bay chạy trốn- Đường dành cho người đi bộ - Đèn tín hiệu giao thông - Cảm xúc màu đỏ - Đèn giao thông - Vòng tay an toàn - An toàn khi ngồi trên xe máy 		
Chủ đề 2: Bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông thông thoáng - Văn hóa giao thông - Dòng sông xe cộ - Cách đi qua đường an toàn - Thế giới kẹo mút - Các biển báo và ý nghĩa của chúng - Truy tìm kho báu- Biển cấm & đường dành cho người đi bộ - Những tay đua nhí - Khi nào ta nên đội mũ bảo hiểm 		
Chủ đề 3: Gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng chơi trốn tìm - Chú ý khi vui chơi ở nơi đỗ xe - Cú đá siêu phàm - Bất ngờ chạy ra đường - Bắt cua dưới kênh - Cảnh thận khi đi qua cầu khi - Đi xe đạp như người lớn - An toàn khi đi xe đạp - Bản hòa ca giao thông - Chú cảnh sát giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Một ngày ở bảo tàng - Bóng bay chạy trốn 	
Chủ đề 4: Nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chú du ngoạn trên chợ nổi - An toàn khi đi thuyền - Rừng đào trĩu quả - An toàn khi ngồi trên ô tô - Điểm đón xe buýt - Nhận biết điểm đón xe buýt - Chuyển xe kì thú - Quy tắc ứng xử trên xe buýt - Băng qua lãnh địa rồng lửa-Đường sắt cắt khu dân cư 	<ul style="list-style-type: none"> - Đèn tín hiệu giao thông - Ngồi xe an toàn 	
Chủ đề 5: động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Cậu bé tàng hình- Luôn chắc chắn rằng tài xế thấy mình - Ai là người may mắn - Số người được ngồi trên xe máy - Pha giải cứu kịch tính - Thoát hiểm an toàn xe hơi - Chạy trốn cơn mưa giông - Giao thông an toàn mùa mưa - Cái bụng âm ỉ - An toàn khi đi trên đường cao tốc - Bãi biển đông đúc - Quy tắc khi đi chơi ở biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú cảnh sát giao thông - Kiên nhẫn khi tắc đường - Sang đường đúng cách 	

<p>Chủ đề 6: Thực vật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc tranh tài gây cân - Ai đúng, ai sai? - Biệt đội rời nước - Hiệu lệnh của chú CSGT - Những tay lái lạng - Đội mũ bảo hiểm khi đi xe - Ai ngẫu nhất - Vui chơi xe đạp an toàn - Gọi mưa - An toàn trong mùa mưa - Cú tạt nước nguy hiểm - Ý thức lái xe mùa mưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Thế giới kẹo mút - Truy tìm kho báu - Đội mũ bảo hiểm 	
<p>Chủ đề 7: Giao thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người bạn bí ẩn - Đội mũ bảo hiểm - Hành trình đến đồi hoa lan - Ngồi trên xe máy - Công chiêng bị ốm-Đèn giao thông cho người đi bộ - Lễ hội Ê Đê màu sắc - Đèn cho người đi bộ - Cá oi đâu rồi? - An toàn khi đi thuyền - Bí mật dưới dòng sông - An toàn trên thuyền - Phá kỷ lục tầng cầu - An toàn khu vực đường sắt - Món tào phớ nổi danh - Qua đường sắt an toàn - Cầu thủ bí ẩn - Ý thức giao thông sau trận bóng - Ăn mừng chiến thắng - An toàn khi đi cở động 	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng chơi trốn tìm - Cú đá siêu phàm - Đi qua cầu khỉ - An toàn khi đi xe đạp - Chuyến du ngoạn trên chợ nổi - An toàn khi ngồi trên xe ô tô 	
<p>Chủ đề 8: Nước và các hiện tượng tự nhiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mừng sinh nhật Bư -Cài dây an toàn trên xe ô tô - Bánh sinh nhật tuyệt nhất - Ngồi an toàn trên ô tô - Tết đến rồi - Không chơi quanh xe đang dừng đỗ - Tết đầy món ngon - Không qua đường nơi xe đang đỗ - Tuân thủ quy định tại sân bay 	<ul style="list-style-type: none"> - Điềm đón xe buýt - Bé đi xe buýt 	
<p>Chủ đề 9: Quê hương đất nước Bắc Hồ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn trên máy bay - Bông hoa thép khổng lồ - Biển báo giao thông - Cùng chơi thả điều -Tuân thủ biển báo giao thông - Truy tìm cờ hiệu - Tham gia giao thông an toàn - Huy hiệu này sẽ thuộc về ai? 	<ul style="list-style-type: none"> - Tắm biển an toàn - Băng qua lãnh địa rồng lửa 	

NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG

Chủ đề	Phim hoạt hình	Truyện tranh	Ghi chú
Chủ đề 1: Bé và các bạn	<ul style="list-style-type: none"> - Truy tìm kho báu-Biến cảm & đường dành cho người đi bộ - Bóng bay chạy trốn- Đường dành cho người đi bộ - Một ngày ở bảo tàng- Gia đình phương tiện - Cái bụng âm ỉ - An toàn khi đi trên đường cao tốc 		
Chủ đề 2: Đồ chơi của bé	<ul style="list-style-type: none"> - Đi xe đạp như người lớn - An toàn khi đi xe đạp - Vòng tay an toàn - An toàn khi ngồi trên xe máy 	- Sang đường đúng cách	
Chủ đề 3: Bé và những người thân yêu của bé	<ul style="list-style-type: none"> - Những tay đua nhí - Khi nào ta nên đội mũ bảo hiểm - Dòng sông xe cộ - Cách để qua đường an toàn - Đèn tín hiệu giao thông - Cảm xúc màu đỏ - Đèn giao thông 	- Kiên nhẫn khi tắc đường	
Chủ đề 4: Các cô các bác trong trường MN	<ul style="list-style-type: none"> - Cậu bé tàng hình-Luôn chắc chắn rằng tài xế thấy mình - Những tay lái lụa - Đội mũ bảo hiểm khi đi xe 	- Đèn tín hiệu giao thông	
Chủ đề 5: Những con vật đáng yêu	<ul style="list-style-type: none"> - Pha giải cứu kịch tính - Thoát hiểm an toàn xe hơi - Rừng đào trĩu quả - An toàn khi ngồi trên ô tô - Bắt cua dưới kênh - Cảnh thận khi đi qua cầu khi 		
Chủ đề 6: Ngày tết vui vẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Ai là người may mắn - Số người được ngồi trên xe máy - Chuyến xe kì thú - Quy tắc ứng xử trên xe buýt - Bản hòa ca giao thông - Chú cảnh sát giao thông 	- Ngồi xe an toàn	
Chủ đề 7: Rau quả và những bông hoa đẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng chơi trốn tìm - Chú ý khi vui chơi ở nơi đỗ xe - Ai ngẫu nhất - Vui chơi xe đạp an toàn - Bí mật dưới dòng sông - An toàn trên thuyền - Tết đến rồi - Không chơi quanh xe đang dừng đỗ 		

<p>Chủ đề 8: Bé có thể đi khắp mọi nơi bằng phương tiện gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cú đá siêu phàm - Bất ngờ chạy ra đường - Chú du ngoạn trên chợ nổi - An toàn khi đi thuyền - Chạy trốn cơn mưa giông - Giao thông an toàn mùa mưa - Lễ hội Ê Đê màu sắc - Đèn cho người đi bộ - Người bạn bí ẩn - Đội mũ bảo hiểm - Hành trình đến đồi hoa lan - Ngồi trên xe máy 		
<p>Chủ đề 9: Mùa hè đến rồi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mừng sinh nhật Bư -Cài dây an toàn trên xe ô tô - Bánh sinh nhật tuyệt nhất - Ngồi an toàn trên ô tô 	<ul style="list-style-type: none"> - An toàn khi đi xe đạp - An toàn khi ngồi trên xe ô tô 	
<p>Chủ đề 10: Bé lên mẫu giáo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Truy tìm cờ hiệu - Tham gia giao thông an toàn - Biệt đội rời nước - Hiệu lệnh của chú CSGT 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội mũ bảo hiểm 	